

Phụ-nữ Tân-văn

XUẤT BẢN NGÀY CHỦ' NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N^oA.1049



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N^o 48, Rue Yannier, N^o 48

SAIGON

DEPOT LEGAL
N^o 2750
SAIGON le 28-12-1932

SÁCH "GIA CHÁNH"

Có bán tại báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. Ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt dạng đề dơi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt-nghiệp trường Mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$ 80

Còn vị nào ở xa muốn mua xin gửi mandat theo thư phụ thêm 0\$ 20 tiền gửi và để cho Phụ-nữ Tân-văn Saigon, thì sẽ tiếp được sách.

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiếc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÀM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 183 — 29 Décembre 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
 Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
 Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
 Số dây nói : 566, Saigon
 Đăng-thếp-lát : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
 Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
 và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
 nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1. — Hết 1932. — P. N. T. V.
2. — Lai sắp đến Tết đây.
3. — Thời sự Đoàn-binh : I. II.
4. — [Sự]khủng-hoàng của một cái gia đình. — A. C.
5. — Đi chơi Bà-nà. — M^{me} Bảo-Hòa.
6. — Hán-văn Độc-tu. — P. K.

vân vân

GIA-CHÁNH — VĂN-UYỄN — TIN TRONG NƯỚC
 TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN-NHI-DỒNG

NĂM MỚI 1933

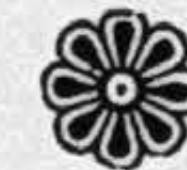
PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Kính chúc độc giả

HẾT 1932...

Ta thường thấy những khách đi đường bề mỗi khi chồn chợn mỗi gỏi, thì hay đứng lại mà nghỉ ngơi và xúm xít nhau mà trò chuyện trong giây lát rồi sẽ đi nữa...

Phụ-nữ Tân-văn được cái hân-hạnh theo chơn mỗi gỏi, làm người bạn lữ-hành của độc-giả trên con đường thời-gian đến nay thắm-thoát đã bốn năm rồi vậy.



Chỉ còn có ba hôm nữa thì tờ báo này sẽ cùng độc-giả bước qua năm thứ năm. Vậy trước khi sắp hết 1932 và tới 1933, chúng ta há chẳng nên đứng dừng lại ngộ cùng nhau thỏ-thề lấy ít lời?...

Nhớ lại thì trong bốn năm vừa qua, duy có hai năm sau này là xứ ta đã gặp phải cái cảnh-tượng đáng buồn hơn hết. Nói cho phải, về mặt chánh-trị, nếu so với hai năm 1930-1931, thì năm 1932 vẫn có phần yên ổn hơn, nghĩa là trong xứ không xảy ra những cuộc biến-động lung-tung, làm cho nhơn-mạng phải tổn hao, dân sanh phải đổ thán như ngày năm trước. Nhưng còn cái nạn kinh-tế đã gây nên bởi những việc biến-động về chánh-trị và lại bị dồn dập bởi cái ảnh-hưởng của cuộc thế-giới khủng-hoàng, thì trong năm 1932 này thiệt nó đã trình-bày ra một cách rất rõ-rệt và coi thế nó còn tràn-ngập đầy-dừa, chưa biết đến đâu là cùng tận.

Trong một năm nay, ở xứ ta biết bao nhiêu người nông-gia điền-chủ phải bị suy sụp nguy-vong! Biết bao nhiêu người bán lớn buồn to phải bị tiêu-diệu khánh-kiệt! Nào lao-động thất-nghiệp, nào trí-thức thất-nghiệp, hiện nay dòm ngó ở quanh ta vẫn thấy biết bao nhiêu người bị thất-nghiệp!... Than ôi! Thiệt là « cái năm kinh-tế »!...

Năm 1931 và năm 1932 đã vậy, nhưng còn năm 1933 sẽ ra sao? — Ấy là câu hỏi mà chúng tôi dám chắc hôm nay đều có nảy ra trong trí mỗi người.

1933 sẽ ra sao?...

Nói cho thật-tình, thì vừng mặt trời của năm 1933 dường sắp sửa rưng lên ở giữa một đám mây mờ ám-đậm, dầu chúng ta có mỗi mắt trông nom cũng chưa thấy một chút tia sáng nào đáng hy-vọng cả.

Nhưng người ta vẫn nói : « Sinh-tồn thì phải hy-vọng ». Hề nguy lâm rồi cũng phải có lúc an, mà bị lâm rồi cũng phải có lúc thái. Hưởng chi, có một điều mà chúng ta nên nhớ, là hiện nay ở trên thế-giới, các dân-tộc khác cũng đều đương quân-quai trong một cảnh-huống như ta.

Vậy như dịp đầu năm 1933, Bồn-báo cũng xin theo lệ mà chúc mừng độc-giả và xin anh em chị em ai nấy hãy vững lòng.

Giang san một gánh, tral hòa gái,
 Thân thể trăm năm, sống phải mong!

P. N. T. V.

SẠP • SẮP • ĐÈN • TẾT • ĐÂY...



Cụ Nguyễn-Du nói rằng: « ngày vui vẫn chẳng dây gang ». Nhưng cái ngày mà chúng ta đương sống đây, nếu thử hỏi khắp trong thiên-hạ, chắc cũng chẳng ai bảo là « những ngày vui » hết thảy; thế mà sao nó cũng vẫn-vội, cũng đi mau quá chừng!...

Thời mới Tết dò, mới nghe người ta thở vắn than dài, mới thấy người ta chạy đôn chạy đáo dò chờ phải, thế mà ngày qua, tháng qua, năm Nhâm-thân này đã hầu hết và cái Tết năm Qui-dậu lại sắp tới đây.

Tết là gì?

— Lấy về phương diện riêng của cá-nhơn mà nói, con người ta suốt một năm mười hai tháng, phải lo làm ăn vất-vã, thì mỗi lúc đến cuối năm, cũng nên có đôi ba ngày ăn chơi thong thả, để tỏ sự vui mừng về những bước đường mà mình đã trải qua và những ngày trời mà mình đã được hưởng.

Còn lấy về phương-diện chung của xã-hội mà nói, thì lễ Tết là một cuộc lễ vui mừng chung có ý đề chỉ tỏ khoe khoang cái cảnh-tượng an-lạc thái-bình của một quốc gia, một dân-tộc.

Cái tục-lệ ăn Tết đối với tiên-nhơn ta ngày trước đại-khai có cái ý-nghĩa như vậy; song đối với chúng ta bây giờ đây, cái lễ Tết còn có ý-nghĩa như vậy chăng?

Đối với câu hỏi ấy, những sự thiệt ở trước con mắt nó trả lời rằng không hẳn.

Ừ, thật vậy; đối với chúng ta bây giờ cái lễ Tết không còn có, mà cũng không có thể có cái ý-nghĩa như vừa mới nói đó.

Về phương-diện cá-nhơn, thì trong năm nay có-lẽ không sót một người nào là chẳng có chuyện buồn bã: người làm ruộng thì phải thiếu thuế của nhà-nước, người đi buôn thì phải vác sỏ đi trình tòa, người đi làm mướn thì bị thất-nghiệp, người làm quan cũng bị bớt lương... Đến nỗi nay gần đến dịp năm cùng tháng hết, tưởng ai ai cũng nhớ tới những ngày quá-khứ mà giết mình, lại nghĩ đến bước đường tương lai mà ghê sợ, chỉ như sự vui mừng, thì quyết chẳng ai vui mừng hết.

Về phương diện xã-hội, thì trong một năm nay, khắp cả nước Việt-nam ta nhăm lại chẳng một nơi nào có thể gọi là an-lạc thái-bình kia. Ở Trung-kỳ thì tai kia nạn nọ xảy đến liên-liên, trận ba-đào vừa êm-diệu ở phía nam, thì ngọn cú-phong bỗng bùng-dùng ở phía bắc, thậm-chí đến hôm nay mà các nhà từ-thiện ở Namkỳ ta vẫn còn phải bận-bùng về công-việc cứu-tế. Còn những chỗ không bị nạn bảo lụt như Bắc-kỳ và Namkỳ, thì lại buồn thua bán ế, cũng đương dở sống dở chết vì cái nạn kinh-tế khủng-hoảng...

PHU NU TAN VAN



Tóm lại, cứ theo hiện-tình mà xét, thì về phương-diện cá-nhơn cũng như về phương-diện xã-hội, chúng ta vốn thật đương ở trong cái cảnh buồn; mà cái lễ Tết, theo như ở trên đã nói, lại chính là một cái lễ vui.

Đương giữa lúc đáng buồn mà lại bày ra cuộc chơi vui thì ấy là cái cử-chỉ của hạng người vô-ý-thức.

Chúng tôi ao ước rằng trong dịp lễ Tết năm nay đại-da số anh em chị em sẽ tỏ ra rằng mình không đến là vô-ý-thức, như cái hạng người say-sưa ca-hát vào giữa lúc trong nhà đương có đám ma.

Mấy năm trên tuy vậy mà còn khá, chờ đến như Tết năm nay, thì chúng tôi dám nói lên rằng người Việt-nam chẳng có một cái lễ gì đáng chơi bởi hi-hạ tất cả.

Phu nữ tan van

TRONG SÒ BẢO TÓI

Sẽ có bài

nói về tương lai của lúa gạo xứ ta rất rõ ràng và quan hệ lắm.

Bước qua năm 1933 này lúa gạo của ta có hy vọng bán được hay không? Ấy là câu hỏi mà ai ai cũng muốn biết. Vậy chắc ai ai cũng đón xem sò tới của P.N.T.V.



THỜI SỰ' ĐOÀN BÌNH

Chánh-sách đường-cái và chánh-sách đường-rầy.

Chánh-sách đường cái và chánh-sách đường rầy (politique de la route et politique du rail), đó là hai cái danh-từ mới nảy ra trong dịp nhóm Đại-hội-đồng kinh tế lý-tài ở Hanoi năm nay.

Ở xứ nào cũng vậy, hễ cuộc hoạt động về kinh-tế càng mở-mang chừng nào, thì sự giao-thông trong xứ lại càng trở nên một vấn-đề rắc-rối chừng nấy.

Ví-dụ như ở xứ ta trước kia, sự giao-thông vẫn bất-tiện lắm, người trong một nước mà ở chỗ này vẫn ít hay đi lại với chỗ kia; nhưng về thời buổi ấy, thì những phương-tiện để giao-thông (les moyens de locomotion) lại rất là giản-tiện: ai muốn đi bộ thì đi, ai muốn đi vớng thì đi, ai muốn đi ngựa thì đi..., chẳng hề nghe nói có sự giành-giựt lối-thời gì cả.

Đến như bây giờ thì khác hẳn: sự giao-thông trong xứ rất là tiện-lợi, người trong nước hằng ngày vẫn thường đi lại với nhau, ba kỳ liền đất, Nam Bắc một nhà, nào đường xe lửa, nào đường xe hơi, giảng bữa từ-tung ở trên dất dất hình chữ S.

Tấn-bộ kẻ thiệt là lẩn-bỏ, nhưng cũng bởi lẩn-bỏ thành ra mới có sự cạnh-tranh; rồi bởi sự cạnh-tranh lại gây nên một mối lo cho chánh-phủ.

Phải, hiện nay chánh-phủ Đông-dương ta đương lo sắp-đặt lại các cách vận-tải ở trong xứ cho được hẳn-hoài, hay muốn nói theo lời của ông nghị Gannay, thì nói rằng chánh-phủ đương theo đuổi hai cái chánh-sách một lượt: là chánh-sách đường rầy và chánh-sách đường-cái.

Số là gần đây các hãng xe-hơi vận-tải ra đời mỗi ngày một nhiều thêm, hơn đó mà khắp cả trong xứ Đông-dương người ta đương thấy một cái hiện-tượng chung: là sự tranh-giành ở giữa xe hơi và xe lửa. Lẽ thường ở đời hễ hai bên cạnh-tranh riết với nhau, thì kết-quả thế nào cũng phải có một bên được, một bên thua, một bên còn, một bên mất. Trong cuộc cạnh-tranh này, hình như sự thắng-lợi sắp về bên các hãng xe hơi đó, bởi vì

mấy lúc nay hai bên đua nhau hạ giá mãi, mà bên hãng xe lửa vẫn bị lở-lả rất nhiều...

Mà theo như lời của chánh-phủ đã tuyên bố ở giữa Đại-hội-đồng, thì về việc đặt những đường rầy xe lửa ở Đông-dương này, chánh-phủ đã hao-tốn hết những 180 triệu bạc. Nếu bây giờ nhà cầm quyền cứ ngồi mà ngó cho xe hơi với xe lửa cạnh-tranh nhau hoài và hãng xe lửa cứ bị thiếu-hụt mãi, thì tất-cạnh rồi chánh-phủ cũng phải lấy tiền Công-nho, tức là tiền của nhơn dân đóng góp mà bù đắp cho hãng ấy; chứ nhà-nước đã bỏ-ra rất nhiều tiền để làm đường xe-lửa, thì không lẽ bây giờ lại để cho nó phải « tiêu » đi hay sao?

Do cái lnh-thế rắc-rối ấy mà mới nảy ra hai cái chánh sách như đã nói ở trên.

Nhà-nước định làm như thế nào?

Không đợi chúng tôi nói ra, chắc độc-giả cũng đã nghinh liệ trước rằng đây chẳng có gì khác hơn là một cách binh- vực cho cuộc làm ăn của hãng xe lửa. Bởi vậy theo như cái dự-án mà chánh-phủ đã trình ra giữa Đại-hội-đồng kinh-tế lý-tài, thì mấy chiếc xe hơi đó sẽ bị đóng thuế rất nặng: mỗi chiếc cam-nhông chở 10 người, chạy 10 ngàn cây số, trong ba tháng phải đóng 80 hoặc 100 đồng.

Đối với bản dự-án này có nhiều ông nghị-viên (vừa tây vừa nam) đã đứng dậy phản-đối, đại-ý nói rằng xe lửa vẫn lợi-ích theo phần xe lửa, mà xe hơi cũng có lợi-ích theo phần xe hơi, bởi vì hiện nay trong ba kỳ vẫn có nhiều con đường mà xe lửa không chạy tới được, thì nhơn-dân phải đi bằng xe hơi. Nếu như bây giờ nhà-nước nhè xe hơi mà bắt đóng thuế nặng quá, thì tương-lai chắc các hãng xe hơi đó phải liêu-hết và nhơn đó sự giao-thông trong xứ sẽ bị trở ngại rất nhiều.

Tuy vậy nhưng đến lúc bỏ thăm cũng có đến 27 thăm tán-thành bản dự-án của chánh-phủ, và chỉ có 19 thăm phản-đối mà thôi.

Thế thì rồi đây các xe hơi vận-tải thế nào cũng sẽ bị lảng thuế. Đó cũng là một sự do lnh-thế bất-buộc, bởi vì chúng tôi vẫn nhìn nhận rằng các

PHU NU TÀN VẠN

đường xe lửa đối với sự giao-thông của xứ này vẫn có lợi-ích rất to-tát và chánh-phủ vẫn không thể nào để cho hãng xe-lửa phải suy-sập đặng. Còn đối với các xe-hơi đó ở xứ ta hiện thời, thì lâu nay chúng tôi vẫn phiên-trạch luôn về cách chuyên-chở thạm-lam vô độ của họ, song đến như sự lợi-ích của thứ xe ấy đối với một số đông nhơn-dân ở thôn-quê, thì chúng tôi tưởng rằng đó cũng là một sự hiên-nhiên, không thể chối-cãi được, và nếu một mai mà các hãng xe hơi vận-tải phải dẹp-mất đi, thì chúng tôi dám nói rằng sẽ có thiệt-hại rất lớn cho cuộc giao-thông ở bốn-xứ.

Rồi lại, vấn-đề này coi lo-lo mà khó-khăn lắm; bây giờ nếu muốn cho lưỡng-toàn, nghĩa là đã bảo-hộ được hãng xe lửa mà không đến nỗi bất lợi cho nhơn-dân, thì chúng tôi tưởng có một cách là nên thiết-hành những luật định về sự chở-chuyên của xe hơi đó cho thật gắt; còn đến như sự đánh thuế, thì xin chánh-phủ nên xét đi xét lại cho kỹ mà chỉ đánh vừa thôi, chứ theo như cái giá thuế đã kê ở trên kia, thì thật là nặng quá!...

Làm thầy xứ người ta, làm ma xứ mình!...

Theo ý chúng tôi, thì câu tục-ngữ ấy của ta là để chỉ vào bọn làm thầy du-phương, mang gói đi cúng quây hoặc làm thuốc làm thang ở xứ kia xứ nọ, thường khi đến đâu cũng được người ta kiêng nê đón rước rằm-rằm, thế mà hễ đến khi lợi-lọt mang gói trở về quê nhà của mình, thì lại chẳng ai thèm coi ra ma gì hết!

« Làm thầy xứ người ta, làm ma xứ mình », là lịch như vậy đó.

Câu tục ấy của ta sao mà nó khéo vận-hợp với câu tục « nul n'est prophète en son pays » của tây quá! Câu này nghĩa là hễ ở ngay trong quê-hương xứ sở của mình, thì chẳng có ai lên mặt làm thầy bói tiên-tri được cả. Cách đây mấy năm về trước, ông Phan-Khôi đã đem lợi nghĩa câu ấy mà dùng qua chữ nho một cách ngộ-nghĩnh là: « cố-hương bất lễ tiên tri » 故鄉不禮先知..

Có lẽ xưa nay ở xứ nào cũng vậy, có nhiều bực « danh-nhơn » hễ khi còn ở xa thì nghe tiếng lừng-lừng, mà kịp đến khi lại gần rồi thì thấy ra chẳng có cái gì đáng cho ta hâm-mộ. Ví-dụ như có nhiều người Việt-nam khi còn đi học đầu bên Pháp, nghe nói đã đậu bằng-cấp này lại đậu luôn cả bằng-cấp nọ, hoặc nghe nói nay đi diễn-thuyết về chánh-trị ở đâu này, mai đi dự cuộc hội-ngộ quốc-tế ở đâu kia, thì ói thối! đờn-đờn ở nhà đây ai chẳng khen ngợi, chẳng ngóng trông, chẳng mong-mỏi các ông;

thế mà lạ sao! kịp đến khi họ đáp tàu trở về nước và ra làm việc kia việc nọ ở loanh-quanh đây rồi, có nhiều ông lại tỏ ra bạc-tài và khiến cho chúng ta phải thất-vọng nhiều quá!... Đến nỗi mỗi khi họ xướng ra việc gì, đồng bào cũng chẳng ai vui lòng hưởng-ứng nữa hết!

Như vậy có phải là tại « cố-hương bất lễ tiên-tri », hay là tại những ông « tiên-tri » kia không đáng cho cố-hương « lễ bái » nhĩ?...

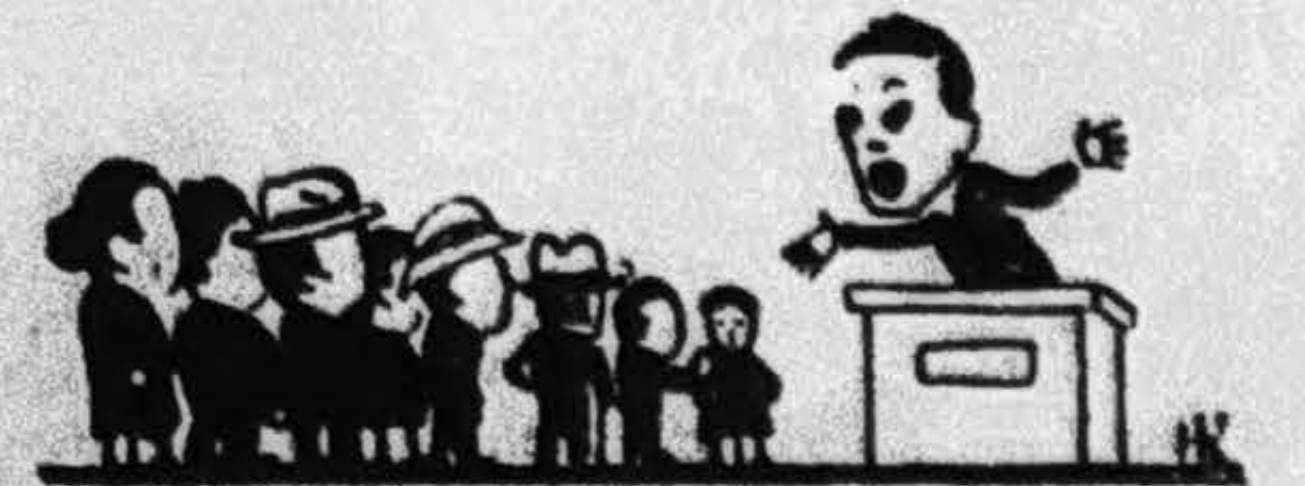
Những ông nào trong đám du-học-sanh của ta mà rùi gặp cái cảnh như mới nói trên đó, thì chúng tôi xin khugén các ông chớ buồn và hãy xem lấy câu chuyện dưới đây mà gën ùi.

Hôm nay chắc ai cũng biết rằng trong cuộc tuyển-cử tổng-thống ở Huê-kỳ vừa rồi, ông Roosevelt đã thắng ông Hoover một cách nặng-nề. Số là cả nước Huê-kỳ đầu đầu cũng đều thần-oán rằng vì cái chánh sách vụng về của cựu tổng-thống Hoover mà họ mới đến nỗi bị sa vào cái nạn nghèo túng như bây giờ đó. Bởi vậy hễ thấy các xứ trong Hiệp-chàng quốc đều rủ nhau mà bỏ thăm cho ông Roosevelt thắng số hơn ông Hoover một cách rất rõ-ràng; nhưng chỉ trừ có một xứ là số thăm của ông này lại thắng của ông kia.

Xứ nào vậy? — Ghét nỗi! ấy chính là xứ Duches-County, là nơi mà tổng-thống Roosevelt đã chôn nhau cắt rún, là cố-hương của người đó!

Than ôi! Giữa lúc được cả nước Huê-kỳ đều hoan-nginh như là một vị thần cứu thế, thì ông Roosevelt lại bị nhơn-dân ở cố-hương mình tỏ lòng bất-ln-nhiệm (Tại xứ Duches-County số thăm của ông Hoover được tới 8.849, còn ông Roosevelt chỉ được có 7.614).

Như vậy có phải cũng là tại « cố-hương bất lễ tiên-tri » chăng?... Nhưng trái lại, nếu như van-nhứt mà tại ông thầy « tiên-tri » Roosevelt không phải là kẻ hũ-tài, nên cố hương của ông mới « bất-lễ », thì chẳng cũng là một sự đáng lo buồn cho Mỹ-châu và thế-giới ở giữa buổi kinh-tế khủng-hoàng này làm ru?...



Lương bổng của quan Giám-quốc và các quan Tổng-trưởng Pháp



Ông Lebrun

người làm trong diện Ellysée. 3) 900.000 quan phụ cấp về những sự đi kinh-lý và sự y-phục, cần phải có cái mũ màu xám để đi dự giải (Grand prix) đua ngựa. Hai món tiền phụ cấp kể dưới cứ 3 tháng một lần, quan Giám-quốc được lãnh trước.

Ngài lãnh lương cách nào? Chắc hẳn tới tháng ngài chẳng phải đến « kết » lãnh lương như bọn làm công chúng mình đâu, hoặc đến trước người phát lương như các viên chức ở Công-sở. Cứ đầu tháng bộ Tài-chánh phát ra một cái phiếu bằng số tiền lương của ngài là 150.000 (1.800.000 quan chia ra làm 12 phần) cùng với 2 món tiền phụ-cấp.

Như đã nói ở trên, tiền phụ-cấp cứ 3 tháng mới phát một lần là 450.000 quan.

Quan Tài-chánh Tổng-trưởng ký cái phiếu ấy xong, trong bộ liền làm mandat để là của quan Giám-quốc, rồi giao sang bên Pháp-quốc Ngân-hàng. Số tiền đó, Pháp-quốc ngân-hàng vào sổ rồi liền gửi băng. Quan Giám-quốc muốn lấy ra lúc nào cứ đến nhà băng mà lấy ra thôi.

Các quan Tổng-trưởng, từ quan Thủ-tướng cũng vậy, được 180.000 quan tiền lương một năm, mỗi tháng tính ra được 15.000 quan. Các ngài này lãnh lương cũng như kiểu quan Giám-quốc, là ra nhà băng Đại-pháp lấy về. Mỗi tháng, một quan Tổng-trưởng lại được thêm 4.166 fr. 66 để chi dụng riêng về xe-hơi nữa.

Các quan Tổng-trưởng thường là những người có chơn ở thượng-hạ nghị-viện, lương nghị-viện của họ vẫn được mỗi năm 60.000 quan. Song chớ tưởng các ngài ấy được lãnh 180.000 quan lương

Chuyện vui

Dạy con đừng tin ai hết

Ông Khôn là một người buôn bán giỏi, lại cũng là một người cha tốt, biết cách dạy con lắm. Một hôm ông kêu đưa con trai là thằng Ngoan dạy nó tập lợi. Thằng Ngoan nói:

— Ba không biết lợi, thì làm sao ba dạy con tập lợi được?

— Có hề gì. Bộ con không tin ba con hay sao?

— Con tin chớ.

— Được. Con hãy nằm sấp xuống, bới tay bới chơn đi... Một, hai, được, được, bới mạnh chút nữa. Húp xuống con, húp xuống... Mà khoan, nghé chút đã, kéo húp chơn uống nước chết giờ...

— Ủa, cái gì húp chơn, ba? Con nằm trên ván, nước đầu có mà ba sợ con uống?

— Thằng thiệt kỳ! Con phải giả đồ như đang lợi dưới nước vậy chớ. Con không tin lời ba con hay sao?

— Con tin chớ.

— Ừ, thì con trèo lên ván đi. Chuyển này ba tập con lặn đã. Đây, chỗ này là biển đã nghé.

— Bộ ván sao ba lại kêu là biển?

— Ý, cái thằng mới chường chớ! Bộ con không chịu tin lời ba sao con. Ván, biết vậy rồi, nhưng ba nói đó là biển, thì con cứ tin là biển đi mà. Ừ, được. Thôi, lặn đi!

Thằng Ngoan húp xuống một cái mạnh, dùng đầu vò ván một cái cup, u một cục băng trôi đi! Thằng Ngoan vừa la vừa khóc om sòm. Bấy giờ ông Khôn mới đỡ nó dậy, đỡ nó và nói:

— Ngoan! con có thấy chưa? Chuyện này là một bài học khôn cho con đó. Từ rày sắp tới con đừng tin ai hết nghe không?

Khúc-Khích

Tổng-trưởng lại còn được lãnh thêm cả 60.000 lương nghị-viện nữa. Không phải vậy đâu, 180.000 quan kia là cả hai thứ lương cộng lại, thành thử thiệt lương quan Tổng-trưởng mỗi năm chỉ có 120.000 quan thôi.

Cứ cuối tháng thì quan Tổng-trưởng được lãnh lương. Nhưng nếu nội các chỉ đứng vững có 24 giờ thôi, thì các ngài cũng chỉ được lương... từng ngày thôi.

Th. T. B.

SỰ' KHÙNG HOẢNG CỦA MỘT GIA ĐÌNH

hay là

◆ CÁI TÂM LÝ CŨ, CÁI HOÀN CẢNH MỚI ◆

Hiện nay cả thế-giới đều làm vào cái nạn kinh-tế khùng-hoảng. Hễ lớn thuyền thì lớn sóng: xừ nào mà công việc làm-ăn to-tát chừng nào, thì bị cái nạn ấy lại càng kịch-liệt hơn chừng nấy. Ấy là nói về một xã-hội, mà một gia-đình cũng thế, chẳng khác chút nào.

Như xứ Nam-kỳ đây, những nhà có đôi chục mẫu ruộng, làm lấy mà ăn, không vay-borrow ai, không mở-mang công việc gì lắm, thì dầu coi không có bề-thể mấy, mà trong vài ba năm nay vẫn đứng vững được mà làm ăn. Còn những nhà có năm bảy trăm hay một đôi ngàn mẫu, mấy năm trên thâu huê-lợi nhiều, lại vay thêm của Chá hay của nhà băng, mở-mang công kia việc nọ, coi giàng-giá rất đồ-sộ, nhưng vừa rồi, phần nhiều những nhà ấy nối nhau mà thất-bại cho đến phá sản. Ấy là cái hiện-trạng bày ra trước con mắt, ai nấy đều thấy như vậy.

Thấy vậy rồi suy-tìm ra đến nguồn-gốc, thì lại thấy được một cái kết-luận bình như dùng lăm. Cái kết-luận ấy là: hễ xừ nào hay nhà nào mà còn giữ theo lối sanh-hoạt ngày xưa, nghĩa là không có giao-thiệp với nhà băng, không có can-liên với cuộc công-thương thế-giới, thì hiện nay vẫn còn giữ được cái nền kinh-tế nhỏ-nhen của mình bấy lâu; còn trái lại, có giao-thiệp với nhà băng, có can-liên với cuộc công-thương thế-giới, thì đều chịu ảnh-hưởng của cái nạn khùng-hoảng đại-đồng mà thất-bại cả thảy.

Cuộc khùng-hoảng đại-đồng này thật là như cái tội lây và tràn cho các nhà thiệt-nghiệp. Những người thất-bại vì nó, không phải là tại họ bất-tài bất-trí đâu, chẳng qua rủi mà gặp vậy thì phải chịu. Đến như những kẻ hiện nay vẫn còn đứng vững mà làm ăn, cũng chỉ là đứng tạm, chớ nếu cuộc khùng-hoảng cứ dây-dưa mãi thì rồi một ngày kia cũng đến phiên họ chớ chạy đâu cho khỏi? Nguy thay!

Bởi vậy, sống vào hồi này, ta nên theo thời mà ở, liệu thu-xếp trước đi thì may ra đỡ lo về sau; bằng như thả búng ra cho tới đâu hay đó, thì cái

hại của ngày sau không thể nói được, nó đã lộ mờ ra cho ta thấy.

Nói riêng về gia-đình. Ở vào hồi này, cái gia-đình của chúng ta cũng nên khép bớt khuôn-khở nó lại; muốn phát-triển nó thì phải phát-triển theo lối mới, chớ hễ theo lối cũ thì là một cái cơ nguy to.

Cái lẽ ấy, sau đây sẽ giải rõ; đây bằng kể chuyện một cái gia-đình hiện đương bị khùng-hoảng mà không phải vì chịu ảnh-hưởng bởi cuộc khùng-hoảng đại-đồng, chỉ vì muốn phát-triển theo lối cũ, thành thử không hiệp với thời-thế mà bị khùng-hoảng.

Một ông già cỡ sáu chục tuổi ở miệt Biênhôn mới vừa qua đời. Đi rồi, ông để lại ba người vợ bé, tuổi bờ trên dưới bốn mươi; mười sáu đứa con của ba phòng tất cả: mười hai trai, bốn gái; bốn sớ vườn nhà ngòi và hơn hai chục mẫu ruộng với trâu bò cả thảy mười con. Cái gia tài của ông để lại đó, tự ông vẫn cho là không lớn chớ cũng trọng; ngặt vì ông cũng có để luôn lại mấy mối nợ, không bao nhiêu, chỉ có tám ngàn đồng, mà tiền mười phần, cũng nhẹ lăm, một năm chỉ phải trả có tám trăm đồng bạc lời.

Kể chưa hết, ông còn để lại một cái kho của nữa. Số là đời vợ lớn của ông chẳng may chết sớm, để lại cho ông một người con trai, năm nay độ ngoài ba mươi tuổi, thì bấy lâu ông đã cho đi học bên Tây, và người ấy học đã thành tài rồi, hiện nay làm việc nhà-nước ở ngoài Hanói, lương mỗi tháng non ba trăm đồng, mà có vợ lại có năm sáu đứa con, ra bề ra thể lắm. Người này lại là một người con thảo thuận nữa, cho nên ông dần chết mà cũng yên lòng, vì ông kể chắc cậu trưởng nam của ông là cái trụ rất vững chãi của gia-đình ông.

Người ngoài ngờ vào, như nhà ông này cũng thật là có phước đó chớ. Ông không giàu lắm chớ cả đời vẫn phong lưu. Tài thì không phát cho lung, chớ kể về dinh thì mười người ba con trai, còn gì mà không phải! Vợ lớn đầu chết mà vợ bé mỗi bà một sớ nhà, với mấy đứa con, như thế

cũng là xong. Ông không thọ lắm, nhưng sáu mươi cũng là tốt số. Thật, cứ như con mắt thế tục thì còn gia-dinh nào cho qua gia-dinh này!

Vậy mà, hiện nay, sau khi ông mất mới mấy tháng, đã hiện ra cái cảnh-tượng khùng-hoảng rồi.

Nói về bốn sớ nhà Hồi sanh tiền, ông ở một sớ, còn ba sớ thì ba bà. Sớ nhà ông ở đó định đặt làm từ-đường hương-hóa, sau sẽ giao cho cậu trưởng nam. Bây giờ đã đến ngày ấy rồi, nhưng vì cậu mắc tùng công vụ ở ngoài ngàn dặm, về chôn cha rồi đi, chớ không ở được, thành ra sớ nhà ấy phải bỏ trống.

Còn ba sớ kia, hồi ông còn sống, ông qui tri cho mỗi bà ở mỗi sớ mà đều có công việc làm ăn. Nay ông mất rồi, không ai cầm cương, trai bạn tàn mác hết, các con thì đi học xa, cho nên ba bà phải đôn ở chung lại một sớ, còn cho người ta ở đậu hết hai sớ.

Bốn sớ vườn nhà ấy hồi ông tạo-lập ra mất trên mười ngàn đồng, tiền ông không đủ, phải vay thêm mà làm; sớ dĩ mang nợ là vì đó. Bây giờ có muốn bán đi cũng không được, vì họ trả năm trăm đồng một sớ thì rẻ và lỗ quá.

Ấy là nói về bốn sớ vườn nhà của ông để lại, đã chẳng ích gì cho vợ con ông hết, mà lại thêm ra một điều khó tính.

Ba người vợ bé ông ở chung với nhau hòa thuận, cũng lại là một cái phước ít có. Họ ăn cần ở kiệm, giữ gìn giữ gìn, với hơn hai chục mẫu ruộng, năm đôi trâu bò, làm lấy thì cũng đủ nuôi cái gia-dinh hai chục miệng, chớ chưa đến nỗi hề chi. Nhưng mười hai đứa con trai, không lẽ là không cho đi học, mà đi học đời nay tốn kém lắm, nên phải nhờ người anh cả châu-cấp cho thì mới đủ. Như thế, sự tiêu-dung trong nhà thành ra lại lúng-lúng hơn hồi ông còn sống.

Bây giờ nói đến khoản nợ của ông Tám ngàn đồng mà mỗi năm phải trả tám trăm đồng bạc lời, thì lấy đâu mà trả? Ấy là một cái gút lớn, khó bề mở ra; khùng hoảng là tại đó!

Bán vườn nhà thì rẻ quá, mà đạo này cũng chẳng ai mua; còn bán ruộng bán trâu thì trước hết phải nghĩ đến hai chục miệng cả mẹ lẫn con sẽ nhờ vào đâu mà sống? Như không bán mà trả nợ, để nó đẻ lời ra rồi nó chận cho cũng chết; vậy mới làm thế nào?

Thật, ông trừ-liệu đúng lắm không sai! Cậu trưởng-nam của ông hiện nay phải giúp-giúp cho một lũ em đi học, tại phải gánh mà trả lời nợ cho ông. Cậu ta năm nay trên ba mươi rồi, giá cậu sống bằng tuổi ông thì may mới trả hết tám ngàn

đồng ấy! Cái trụ của gia-dinh ông thật vững-chãi như ông đã tưởng; song nếu cứ phải hy-sanh cũ một đời như thế thì cũng nguy tai cho cái trụ!

Kể sơ qua việc gia-dinh ông ấy rồi, ta nên dò xem thử tại có gì mà ông ấy lại gây ra một sự khó khăn để lại cho vợ con như thế. Không gì lạ hết, ông ấy làm vậy là do theo cái tâm-lý cũ, mà rủi thay lại gặp cái hoàn-cảnh mới, cho nên nó không hiệp nhau.

Nhà ông ấy nguyên là độc-dinh đến mấy đời, so với trong làng, họ nào cũng rần-rác thì nhà ông là kém-sút, cho nên ông cưới nhiều vợ, đẻ một đống con, là do cái tâm-lý muốn cho dài giòng lớn họ.

Từ đời tổ-tiên cho đến đời ông, ai cũng ở tại làng mà làm ăn hết. Ông tưởng các con của ông sau này cũng vậy, cho nên ông mới làm nhà sẵn để chúng ở, ấy là do cái tâm-lý giữ quê cha đất tổ của ông cũng như của những người Annam khác.

Cha già con muợn, là sự đời người lấy làm lo, há ông ấy lại chẳng lo sao? Ông vẫn lo nên ông mới sắp đặt trước. Mười mấy năm nay ông bỏ ra cũng đến mười ngàn đồng bạc để vun-trồng cho cậu con cả, ông tính một mai ông chết đi, là bấy con của ông cứ bầu vào cái cây ấy mà ăn trái; ấy là do cái tâm-lý « nuôi con mong cây về sau. »

Những sự ông toan tính do mấy cái tâm-lý đó thì nó cũng trùng hết chớ không trật. Có điều nó chỉ trùng ở hồi ông còn sống mà thôi, đến ông chết rồi, tình-cảnh một ngày một khác mà mới sanh ra khùng-hoảng.

Người Annam mình cứ cho đông con trai là có phước, rần sức mà đẻ, không hề ngó lại đằng sau, thử chúng nó sẽ lấy chi mà ăn, lấy chi mà học. Con cả bé mà chịu đôi chịu dốt thì chẳng có đứa nào hết còn hơn. Nhiều người hay nói: lo chi, cứ gây-dựng cho một đứa lớn nên người, rồi thì anh nó sẽ diu-dắt sắp em nó. Nhưng họ quên nghĩ rằng anh nó rồi cũng sẽ có gia-dinh, có con-cái, như cậu con trưởng của ông-già này đó, thì còn có sức nào vừa nuôi con, vừa nuôi em? Tự mình đốn cả rừng củi ra, rồi bỏ đó, bắt thằng con trưởng mình kê vai vó mà vác cho tới già tới chết cũng không hết, thì cũng tội-nghiệp cho nó quá lắm chứ! Nó không đủ sức vác, hay là vừa vác vừa cần-ràng, rồi khi ấy mới sanh ra tiếng nặng tiếng nhẹ, nói hay nói dở trong chỗ cốt-nhục với nhau, có phải là tại kẻ làm cha không biết nghĩ xa không?

Ở vào thời-đời này, không còn phải là thời-đời nông-nghiệp như xưa mà hồng buộc chun bọn

thanh-niên lại, bắt ở quanh-quần nội trong làng. Phải đợi chúng lớn lên rồi, tùy chúng cho nơi nào tiện bề làm-ăn thì chúng sẽ sanh cơ lập nghiệp ở nơi ấy. Cha mẹ lo mà làm nhà làm cửa cho con ở tại làng, trước khi nó trưởng-thành, sự đó đời xưa thì được, chớ đời nay thì thật là thất-sách.

Như vợ chồng cậu con trưởng của ông nọ hiện ở Hanoi, chẳng thì làm việc nhà-nước, vợ thì buôn bán, mới đủ mà nuôi cả bảy con và giúp đỡ cả bảy em. Nếu biểu họ về mà giữ từ-đường ở Biên-hòa, thì họ sẽ ăn gì? Chẳng những ngày nay, mà có lẽ ở Hanoi làm ăn được thì cả đời vợ chồng họ sẽ ở luôn Hanoi cho đến con cái nữa cũng không hại. Người ta sợ đi tha-hương biệt-xứ như vậy sẽ bỏ ông bà, nhưng họ quên lời tục có câu: « Con cháu ở đâu thì ông bà ở đó. »

Cả Nam-kỳ, Biên-hòa là nơi đất xấu, huê-lợi không lời bằng các nơi khác, mà dân-cư lại đông. Thế thì mười hai đứa con trai nhỏ của ông nọ, sau này cũng chắc sẽ phải chạy xuống miền Rạch-giá, Cà-mau mới có thể sống được, vậy thì tội gì mà ông làm nhà ra sớ nọ sớ kia hầu để dành cho chúng nó?

Làm nhà-cửa ra coi cho rột-rạc mà để nợ lại cho vợ con, ấy lại là điều càng thất-sách hơn nữa, nhưng tự ông ấy không thấy tới. Hẳn là ông nghĩ: mình để lại cái gia-tài những đất-ruộng vườn-nhà, trâu-bò như vậy, thì tám ngàn đồng bạc nợ có là bao; con ta hưởng lấy cái sản-nghiệp này thì phải lo mà trang-trải mấy mối nợ đó, ấy là một cái nghĩa-vụ của chúng nó. Có ngờ đâu rằng thời-thế đổi thay, cái gia-tài của ông bây giờ nếu bán hết mới đủ trả nợ, mà bán hết thì vợ con lấy đâu mà sống; hưởng chỉ khắp cả xứ cũng chẳng có người mua!

Ấy là bởi ông ấy muốn phát-triển cái gia-dinh ông mà toàn do theo cái tâm-lý cũ. Ông làm lớn lối quá nên bây giờ không thấy lợi mà trở thấy hại. Sự thất-bại của ông ấy, sự khùng-hoảng của cái gia-dinh ấy, thật là cái bài học cho mọi người cầm chủ-quyền trong gia-dinh này về sau.

Soi gương ông ấy, người làm lớn trong gia-dinh chẳng nên đẻ-dưng mà lấy nhiều vợ, đẻ con đông quá sức mình nuôi. Phải ngó lại đằng sau, chớ chẳng nên nghĩ rằng hề mình nhắm mắt rồi thì thấy kệ. Cũng chẳng nên trông-cậy vào đứa con lớn mà đốn cả rừng củi ra bắt nó vác.

Theo thời-đời này, người làm cha mẹ phải bỏ cái tâm-lý cũ đi mới được. Có con, bất kỳ trai gái, phải lo nuôi dạy chúng nó cho có nhân-cách, có nghề-nghiệp, nên một con người tự-lập ở đời. Khi

chúng nó trưởng-thành rồi, hãy thả ra cho mỗi đứa tự-do mà sanh-hoạt, muốn ở làng hay bỏ làng đi ở xứ khác cũng được, miễn lập được thân thì thôi. Cha mẹ sau trăm tuổi rồi, có tài-sản để lại cho con ít nhiều cũng tốt, không có cũng tốt, chẳng nên nhưt nhưt lo sấm từng đời đũa-bếp đũa-con cho nó. Đến như cái tâm-lý « tích cốc phòng cơ, dưỡng nhi đãi lão » là cái tâm-lý chung của người Tàu và người Mi-h, thì rất đáng lấy-bỏ đi, vì nó không còn thích-hiệp với đời này nữa.

Đời này, ta phải coi sự nuôi con là một cái nghĩa-vụ mà không có quyền-lợi mới được. Bởi con người sanh vào thế-kỷ này, ngoài việc mình, việc nhà ra, còn việc nước, việc xã-hội nữa. Nếu cha mẹ nuôi con đến già bắt con nuôi lại, thì cả đời con người chỉ phải lăn-quần trong việc nuôi nhau mà hết cả sự-nghiệp. Và lại nuôi con mà tính về sau sẽ nhờ nó, thì chẳng đã thành ra một sự trục lợi, một sự cho vay lấy lời, còn có ăn-tình gì đâu? Cái tâm-lý ấy, thật là không nên có, vì nó hèn-mạt nữa.

Ấy là nói về người làm cha mẹ nên nghĩ như thế; chớ còn kẻ làm con, khi ăn nên làm nổi rồi, nếu cha mẹ cần phải có mình phụng-dưỡng thì mình phải lo mà phụng-dưỡng, thì sự đã đành. Được vậy thì: cha mẹ nuôi con mà không tính việc nhờ con, ấy mới đáng gọi là từ; con không bắt-buộc phải phụng-dưỡng cha mẹ mà phụng-dưỡng, ấy mới đáng gọi là hiếu.

Nói rằng phát-triển gia-dinh theo lối mới, là như vừa kể trên đó. Theo lối ấy thì chỉ lo đào-tạo cho con nên người mà thôi, chớ không lo sấm tư-cơ tài-sản để lại cho con. Phát-triển theo lối này thì trông bề ngoài không được rinh-rang lắm, nhưng mà chắc-chắn.

Tiếp theo cái nan khùng-hoảng đại-dồng này, thế-giới phải có một cuộc biến-đổi lớn. Chúng ta mỗi người phải dự-bị mà đối-phó, nhưt là phải thay-đổi cái tâm-lý của chúng ta trước.

A. C.

Sách Mẹo Nguyễn-ngọc-Ấn

Muốn viết chữ Pháp cho đúng cách (modes) và thì (temps) thì nên mua cuốn:

L'Emploi des Modes et des Temps des verbes en français của ông Nguyễn-ngọc-Ấn mà đọc. Sách dày 180 trang, giá bán 1 \$ 20 một cuốn. Mua ở và mua ở xin ở nơi:

NHÀ-İN NGUYỄN-KHẮC
100 rue Lagrandière
SAIGON



CHUYỆN DỜI

Một người hèn thiệt là hèn,
Còn một người xui thiệt là xui!

Ấy là ông Nguyễn-văn-Thọ ở Dakao và ông Nguyễn-văn-Thái ở Mỹ-tho.

Một ông hèn thiệt là hèn, còn một ông xui thiệt là xui; để chúng tôi xin kể chuyện hai ông cho độc-giả nghe chơi cũng vui lắm.

Phần ông Nguyễn-văn-Thọ, thì hồi năm trước đây, hai vợ chồng có đúp xe lửa đi từ Nam ra Bắc, trong va-ly có đựng hơn một ngàn đồng bạc đồ nữ-trang. Không dè khi đến ga xe lửa Vinh, lật đật khuôn đồ hành-lý xuống, thì bỗng thấy cái va-ly đưng đồ nữ-trang đã không cánh mà bay mất từ hồi nào! Khi ấy hai vợ chồng chưng-hửng, chỉ còn có một nước, là đi ngay đến báo mà cơ vớ cò. Nhưng cũng làm cho có chừng vậy thôi, chờ chẳng có hy-vọng gì nữa. Rồi đó, ngày qua tháng lại, lòng tiếc của của hai vợ chồng cũng theo với thời-gian mà phai lợt dần-dần và không hề bao giờ nghĩ rằng mình còn có ngày được trông thấy lại những món đồ đã mất.

Đến năm nay, vừa rồi nghe nói ở Hanói có mở hội chợ, có lẽ vì động lòng nhớ cảnh giang-hồ nên hai ông bà Nguyễn-văn-Thọ lại rủ nhau xách va-ly ra chơi đất Bắc lần nữa. Sự đáu may-mắn là thường, khi vào xem hội-chợ và đi ngang qua gian hàng số 11, của hiệu Quảng-lợi, chuyện bán đồ vàng bạc ở phố hàng Bạc, thì vợ chồng ông Thọ lại bỗng thấy trong tủ kiếng của gian-hàng ấy có một chiếc vòng vàng đính mặt kim-cương, dóm kỹ lại thì ra đó chính là chiếc vòng của ông bà đã bị ăn-cắp, bởi vì trong chiếc vòng vẫn có chữ dấu khắc rành-rành.

Hai vợ chồng ông Thọ mừng quỳnh và chụp đi thưa cò. Nhơn đó mà chủ hiệu Quảng-lợi bị bắt giam về tội bán đồ công và bây giờ khai ra làm-tum, chưa biết rõ được ai là kẻ cắp trong vụ ấy.

Độc-giả nghĩ coi có phải cái hèn gì mà hèn lạ-lùng: mất đồ gì mà tìm lại được thì chẳng nói làm chi; cái này mất đồ nữ-trang mà cách một năm rồi còn tìm lại được, thì thiệt là hèn quá! Nếu như rủi gặp thàng ăn cắp nào khôn hơn một chút, sau khi bị được, nó liền đem mấy món đồ ấy mà thay phết những cái vô mới đi, thì dẫu bây giờ có gặp, cũng đở vợ chồng ông Thọ nhìn ra!

Bây giờ lại xin nói đến chuyện ông huyện Nguyễn-văn-Thái ở Mỹ-tho. Trái với vợ chồng ông Nguyễn-văn-Thọ, ông này lại xui hết sức là xui!

THÊU MÁY!
Lành đay thêu máy.
Có bán đủ đồ phụ tùng về thêu máy (chỉ màu, bàn cần, vân vân.)
M= Trương-văn-Huân, 200 rue d'Espagne - Saigon

Ngậm máu phun người....

Về vụ M. Trần-thiện-Quy và nội bọn bày đũa đặt chuyện nói xấu cho Bồn báo chủ nhơn, tòa trưng trị đã phạt 100 quan tiền và 500\$ thẻ điện.

Muốn chạy án cho nên khi Bồn báo chủ nhơn vô đơn kiện thì cách li ngày M. Trần-thiện-Quy chủ nhiệm Trung-Lập-Báo và nội bọn cũng vô đơn vụ cáo về vuộc lập Hội chợ phụ-nữ; đơn này bị quan Bồi-thẩm bác đi, cho nên M. Trần-thiện-Quy phải chống án lên tòa Phúc án.

Việc này Bồn báo chủ nhiệm đã có bài nói rõ trong P. N. số 173, và khuyên M. Trần-thiện-Quy hãy cố gắng lên đi.

Sớm mai ngày 27 Décembre, tòa Phúc án do quan chánh tòa Nepveur chủ tọa cũng đã lên án bác đơn của M. Trần thiện-Quy nữa và dạy M. Trần-thiện-Quy phải chịu hết các số tiền trong vụ này.

Độc-giả thử nghe đay rồi sẽ thấy. Số là ông có một đứa con trai lối 20 tuổi, tên Lê-văn-Phát đi Thời, làm hay hoang-đang, nên ở trong nhà nó cũng thường khi bị chủ rầy mắng. Nhơn đó mà Thời la mót bất bình, rồi một ngày kia, thỉnh-linh trốn chủ mà đi mất.

Sau khi Thời đi biệt cần biệt ông, thì những người ở cùng xóm với ông huyện Thái bèn đồn-đãi rùm lên, nói rằng ông này đã giết đứa ở của mình, phân thây ra từng miếng và đem giấu đâu mất. Thét đến sau đã thừa lui số Mật thám. Nhà chuyên-trách cho đòi lối 20 người hàng xóm của ông huyện đến, thì chẳng ai khai gì rõ-ràng hết; nhưng có người thì nói biết ông huyện Thái có đánh-đập đứa ở của ông; người thì nói thấy tên Thời bị thương tích cùng mình, lại có người ra chỉ cho Mật-thám con dao phay mà ông huyện đã dùng để giết đứa ở...

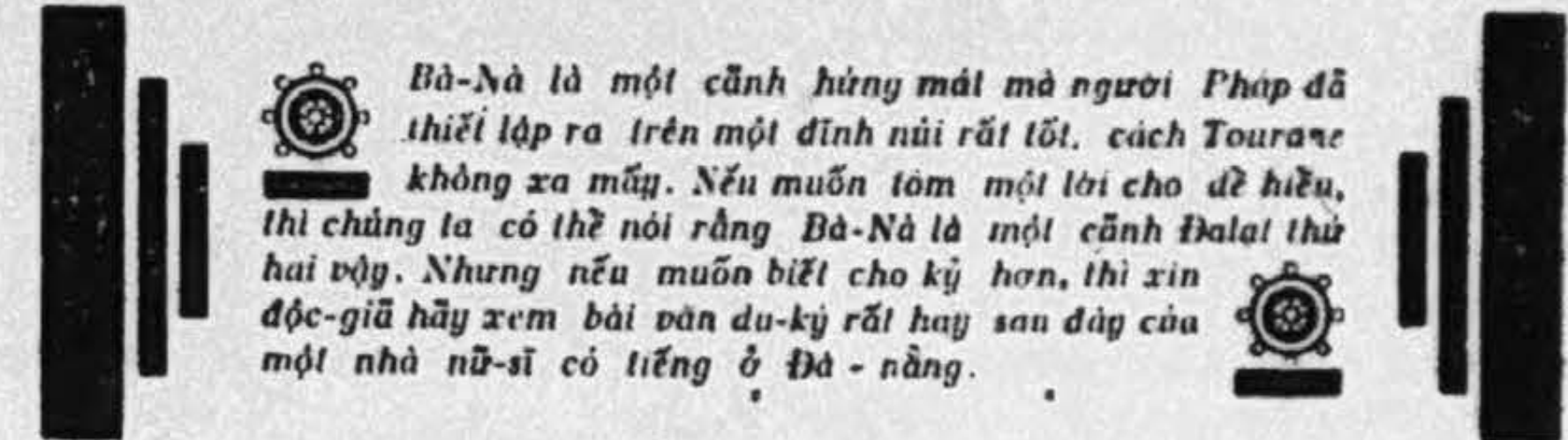
Trước cái án nghi-ngờ ấy, ông huyện Thái đã hết sức kêu van, song phận-sự nhà chuyên-trách cũng bắt buộc phải giam nhốt ông huyện vào khám để cho tiện việc tra xét.

Thế là ông huyện Nguyễn-văn-Thái phải vào nằm khám từ hồi tháng chín đến giờ... Mãi đến tuần rồi đây, ông có Massel ở Saigon, nhơn xét giấy thuê-thân ở chợ Bến-thành, có bắt đem về báo tội mấy xe hơi người ta. Đến khi tra hỏi thì thấy trong bọn người bị bắt đó, có tên Lê-văn-Phát đi Thời. Ban đầu, số cảnh-sát còn nghi-ngờ, không biết có phải đó là đứa ở của ông huyện Thái không. Có bót bèn cho mời người bà con của ông, hiện đương làm việc ở Soát-phủ Namkỳ, là M. Nguyễn-trang-Thu đến mà hỏi, thì M. Thu nhìn-nhận quyết rằng ấy chính là đứa ở của ông huyện. Đem ra tra hỏi, thì tên Thời khai rằng vì không bằng lòng ở với ông huyện nữa nên nó đã trốn đi.

Trời ơi! Có phải cái xui gì mà xui dị-kỳ! Vì một đứa ở bất-lương phân-phúc thỉnh-linh trốn chủ bỏ đi, mà ông huyện Nguyễn-văn-Thái lại bị người ta vu oan giá họa... Phải chi ông có Massel không nằm óc được, hay cái thàng Lê-văn-Phát chết bệnh kia nó đã bị ma thiêng nước độc mà chết đường chết ở đàng mà mất tích rồi, thì chúng tôi thiết-tưởng họa có Bao-Công lặt-thẻ thì mới minh-oan cho ông Thái được!...

KIÊN-VĂN

Đi chơi "Bà-Nà"



Bà-Nà là một cảnh hùng mạt mà người Pháp đã thiết lập ra trên một đỉnh núi rất tốt, cách Tourane không xa mấy. Nếu muốn tìm một nơi cho dễ hiểu, thì chúng ta có thể nói rằng Bà-Nà là một cảnh Đalat thứ hai vậy. Nhưng nếu muốn biết cho kỹ hơn, thì xin độc-giả hãy xem bài văn du-kỳ rất hay san đúp của một nhà nữ-sĩ có tiếng ở Đà-nẵng.

(Tiếp theo và hết)

Sự tin-tưởng của thôn-phu thì vô kể, thàng-hoặc con rắn, con rết, cái cây, hòn đá gì mà có khác thường một chút, thì họ sùng-bái và gọi là ông ngay; hỏi vì sao, họ trả lời rằng: « Nếu khinh lờn thì sẽ phải ốm đau tật bệnh, vì núi này linh lắm. » Vì thế lại có truyện ông « Cụt » ông « Dài » và ông « Hang » nữa. Truyền rằng: trong núi có một cặp rắn to lắm, một con ngắn và một con dài, mỗi lần nó đi nổi đông gió ào ào, nên gọi là ông « Cụt » ông « Dài » vậy. Còn ông « Hang » là một hòn đá kỳ-dị nằm dưới trũng núi, tôi có ghé lại xem thì thấy hòn đá mình tròn mà đen, thân dài ước 30 thước tây, nằm ngang dưới trũng, đầu ngẩng lên núi, hình cao hơn đường đi, trên lưng đá mọc đầy những cây tóc-tiền, lá nhỏ như lông xanh, đầu thì lơ-thơ, đuôi thì rậm-rật mà xoè ra như đuôi lân, trông rất đẹp, phía đầu hòn đá ấy lõm sâu xuống thành hang, những người đi làm đường, trái chiều xuống đó làm chỗ tạm-trú, vì dưới hang có nhiều đá bằng-phẳng, trên thì cây-cối che rợp, không lọt ánh mặt trời, thật là thanh-u tao-nhã, đứng trên sườn núi ngắm kỹ hình-tích đá ấy nghiêm-nhiên như lân qui rỗng phục vậy, ấy là:

Chờ mưa ao cạn rồng thâu móng.

Dợi gió hang sâu cú xếp vi.

Đánh núi chon-von, càng lên càng thấy cao, càng đi càng thấy đẹp, nước chảy đá nhỏ, hoa cười có mùa, như đưa đón khách du; đi ngót một buổi, xa xa đã thấy lâu-dài nhà mát, mái kềm tường xanh, lấp ló trên đỉnh núi cao, trước hết thấy đồn lính sơn-đá, lần lần đến biệt-thự của các sở, có nhiều chỗ đường đi ở dưới, nhà đứng ở trên, mà đi quanh-quất mãi mới lên đến cổng, vào tới nhà

quen vừa đúng 11 giờ, trả tiền thuê mỗi lượt ba đồng xong, trông ra đã thấy viên Bang-tá đến chơi, chuyện trò một lát, chúng tôi bày tỏ mục-dịch là đi du-lãm, rồi ông ta mời cáo-từ.

Mới đến đã thấy mát mẻ Lợi-phần, tuy là đi xa mà không nhọc mệt, cái khổ vì bụi-bặm đường trường tuyệt-nhiên không thấy, thật là lảng lảng chẳng chút bụi-trần, thế nhưng cái thú-vị thanh-cao có ở lâu mới thường-thức hết được. Non xanh nước biếc, gió mát hoa thơm, đủ di-dưỡng tinh-thần cho những người đã chán cảnh phiền-hoa tiêu-trừ tật-bệnh cho những kẻ ốm đau vất-vả, vì ở nơi thoáng khí trong sạch, thời tiết mát mẻ, đương giữa mùa hè mà mây mù sa, gió tây lạnh, hằng ngày phải áo kếp chân bông mới chịu được. Nhưng khi lạnh ở đây không phải như mùa đông ở xứ ta đâu, đây là mát lạnh êm-đềm, vì trời quang mây tĩnh, đương nắng vut mưa, mưa không phai hoa lạt nhị, đương nong vut gió, gió không gây nhánh nghiêng cây, vậy nên các thứ rau, đậu, salade, ở đây họ mới bắt đầu trồng, có thứ đã xanh tốt hoa quả triu-trit đầy cành, vì đất đai khi-hậu tốt mới được thế.

Ái mới đến non tiên, át sao cũng còn quyền-luyến cõi trần, trước hết muốn trông về quê nhà, nào có khó gì, hé cửa sổ ra xem, hay là đi ra sân ngõ xuống, thì thấy rõ-ràng, nào thôn-đ lâu-dài, ruộng dàu lúa má, bình-dịa cao-nguyên, chỗ cao chỗ thấp, miếng đồ miếng vàng, lóm-đóm như bức tranh thiên tạo, khe ngòi sông rạch, quanh co uốn khúc, như rắn bạc rồng vàng, thiên hình vạn-trang, la-liệt phò bày như ở trước mắt; la sao vừa mới ở chốn nong-nàn bụi-bội vì thân-khi ô-trọc, liếp-xác những cảnh phiền-hoa, bi-đi, thối-nhiên một chiếc tiêu-đao trên khoảng trời xanh, nhìn lại đám hồng-trần khỏi bụi, thì sao khỏi ngạc-nhiên, tưởng

minh đã lên ở một quả địa cầu nào khác, trông lại cõi trần mà chán !

Chúng tôi đêm nằm ngủ tại nhà tạm vì chật-chội, bỗng cảm-giác một cảnh ngộ rất thú : trong một gian nhà nhỏ, giường ngủ đóng lên mấy tầng, như trong *cabine* tàu thủy, phen thì bằng ván sơn xanh, tư bề khoáng-dãng, gió thổi ào ào, lại thêm máy quay nước ngoài sân kêu xình xịch, như máy tàu chạy, thêm gió rung-rinh phen ván, năm tưởng-tượng như nằm trong chiếc tàu chạy bằng-bềnh trên mặt biển, nghĩ cũng lấy làm tự đắc hơn những người nhà rộng cửa cao, sao được cái thú-vị đặc-biệt đó.

Mấy hôm đầu vì lạ phong-thổ, cho nên tinh-thần không được thanh-thản, sau quen rồi mạnh-mẽ, ăn ngon ngủ kỹ. Nhà tôi vì hết phép nghĩ, nên phải về trước, còn tôi ở lại, ngồi rồi đất lữ trê đi chơi trong núi, đi chỗ nào cũng có đường sạch-sẽ, sườn núi xấp lăm đường, bạt đánh núi làm nhà, thật có công-phu của Nhà-nước mới làm được vậy, tô-diểm cho vẻ thiên-nhiên thêm xinh đẹp, cây-cối mọc dưới đường đi, như đi trên ngọn cây tùng bá trúc mai vậy. Kể người Pháp lên ở đây khởi đầu từ sở Kiểm-lâm lên làm tru-sở mới năm 1915, rồi sau các công-sở mới làm nhà mát tiếp lên đồng-đúc như bây giờ, song những người ở đây duy có người Pháp còn người Nam chỉ phục-dịch mà thôi. Đành núi chia ra từng cụm, cụm nào cũng nhà cửa nguy-nga lộng-lẫy, đó là biệt-thự của các quan-chức Đại-Pháp, các tòa sở như : Khám-sứ, Đốc-ly, Thương-chánh, Bru-điện, Y-tế ; lại còn đồn lính Lê-dương, có nhà giam tù quốc-phạm, vân vân. Việc cai trị An-nam thì có viên Bang-tá, coi việc tuần-phòng dân-phu. Mỗi năm đến mùa hè thì các quan-chức người Pháp lần lượt lên nghỉ mát cho đến tháng Octobre mới thôi, sở nào cũng có nhà riêng ; còn như tư-gia thì ít lắm, duy có đôi nhà tư-bổn và thương-mại Pháp-Trung-hoa thì có một sở của người *Compradore* Ngân-hàng mà thôi, còn người Việt-nam ta thì từ nhà quyền-qui cho đến nhà tư-bổn cũng tuyệt-nhiên không ai có sở nhà nào cả ; không rõ vì khó xin đất hay là sợ tốn tiền và hủ-bại, không biết thương-thức phong-cảnh thiên-nhiên và di-duyệt thân-thể tinh-thần, thì thật là đáng lấy làm thương tiếc cho họ lắm. Còn về sự thương-mại ở đây có hãng *Morin Freres* là đặc-thể hơn hết, nhà *hotel* hai tầng làm trên đỉnh núi cao chót-vót, đứng trên trông được khắp mọi nơi. Trong nhà hàng có cơm ăn, có phòng trọ, có chóp bóng, có thể thao, đủ các cuộc tiêu-khiển, lại bao cả việc vận-tải thơ-từ hàng-hóa, và

kiếm việc mượn kiệu thuê xe nữa. Vì thế cho nên hề ai muốn lên ngoạn-cảnh cũng phải nhờ bằng *Morin* thuê mượn xe kiệu cho, còn giá tiền cho thuê phòng ở, cơm ăn rất đắt, mỗi ngày một người phải mất từ tám chín đồng trở lên mới đủ. Vậy nên chi tiện cho người Pháp dùng, còn người Nam thì rất khó. Thiết-tưởng Chánh-phủ mà muốn ra ơn cho được tiện-lợi cả hai đảng, thì trong các sở chỗ nào còn dư đất, Chánh-phủ cho làm thêm một sở nhà riêng từng-tiệm cho các viên-chức từng-sự liệu thuộc người Annam, ai đau-ốm một nhọc được lên đấy có chỗ nghỉ-ngơi điều-duyệt, thì ơn của Chánh-phủ ai mà chẳng cảm-bội.

Trước cửa nhà hàng *Morin* có treo tấm bản-đồ toàn phong-cảnh Bana, khách du có thể xem đó mà biết đường lối đi các chỗ, và chỗ này sắp đặt như một công-viên nhỏ, có bản-đồ, có ghế xanh mé bên hữu có hang gió, lại gần xem gió hiu-hiu thổi, tòng bá lay động, vật áo phất-phơ, như quạt mây tự nhiên không phải quay vậy. Ngồi trên ghế xanh ngó xuống, như cửa sổ dòm ra biển rộng, kia vũng Thùng tàu đậu phỏ ống khói, nọ cầu Thủy-tụ xe lửa chạy như rắn bò, núi Ngũ-hành, cầu Cam-lệ đành rành trước mắt, tháp nhà thờ *Tourane* lù lù như hai thầy đòng bần áo trắng đứng im bất động, trong thì bãi cát chạy vòng theo bờ biển, ngoài nữa thì sóng bạc mênh-mông không biết đâu là bờ bến, còn ba bề núi non bao-học liên-tiếp với dãy Hành-sơn, phía bên kia thuộc về địa-phận nước Lào (Loas), còn phía bên này thì thôn-cư dân mọi, biệt-lập trong khoảng rừng xanh, sanh-nhai về nghề trồng tía, an-cư lạc-nghiệp, vui nước thăm non cao, tảnh-tĩnh chất-phác, phong-tục đơn-sơ, chưa nhiễm mùi phù-hoa đen bạc, chưa tiếp thu cái đời cạnh-tranh kinh-lẽ, thật là riêng hẳn một bầu trời, mà trong ba phần núi một phần đất, dân tộc Mường Mọi ở khắp các nơi, tuy rằng man-di mọi-rợ, nhưng chưa chắc đã hèn đã thua ai. Ba bên bốn mặt như thế, còn núi Chúa thì nghiêm-nhiên đứng giữa như một vị tướng-quân chỉ-huy cho đàn tã-hữu, hình thế hiểm cố, đáng làm căn-cứ cho những bậc anh-hùng làm nơi tranh-bá đồ-vương.

Tôi ở trên này, ngày ngày du-sơn du-thủy, bạn với trúc tùng, hết vợ-vần non sông, lại đi xem khe suối. Từ dưới lên đây khắp các tầng núi, tầng nào cũng có khe suối, nhưng nhiều suối bị cây-cối che lấp nên không được đẹp, duy có trên chót núi này có nhiều chỗ đẹp lạ lùng, gần vùng nhà mát đây có một cái suối lớn, mạch từ trong núi chảy ra, miệng suối rộng lớn vùng quanh-co ở dưới trông

núi, nước trong suốt đáy, cây lớn sum-sê, bóng mát thanh-u, rề đa chằng-chịt, ngã-nghiêng bên bờ, treo xuống đứng dưới suối hơi nước bốc lên mát lạnh như ở cung thủy-tinh nước đá vậy. Chẳng giữa suối người ta xây bể cạn chắn nước, một bể đọng một bể chảy, nên giặt rửa bao nhiêu nước ở bể cạn vẫn trong sạch như thường thế cũng là tiện, nhưng vì người ta đến tắm giặt làm huyền-náo luôn, khiến cho vẻ thiên-nhiên thanh-tĩnh pha lẫn mùi tục-lụy trần-ai ! Khác với câu ca-đao rằng : « Con chim kêu trên hòn núi Chúa, suối Thụ-dương hạc mùa qui châu ; bây giờ phúc thủy nan thâu, điều than phận điều ngư sâu phận ngư ! »

Suối Thụ-dương là suối nào không rõ, đến như suối này thì : mây bay hạc lánh, vắng biệt tâm hơi, nhác trông cỏ nội hoa ngàn, tinh giống cón-trùng rắn rết, vân vân.

Nhân cuộc đi chơi tôi biết được ít thứ thảo-mộc cón-trùng kể cũng lắm thứ lạ, như rề cây bông có dùng làm thuốc nam, có cây ngải cây trầm và các thứ cây khác, kể không xiết. Các nhà bác-học Âu-châu đã có người sưu-tầm nghiên-cứu ; còn thôn-dân thì hay lên lấy mây và lá nón về làm đồ dùng, trúc thì có thứ nhỏ mình có hoa, dùng làm đĩa ăn cơm lên nước rất đẹp, còn hoa quả trong rừng cũng sẵn có nhiều, đủ thứ cần dùng, như cau rừng hột mây, vỏ ăn trâu, các thứ đều khác sản-vật dưới đồng vì ngon hơn. Cây gỗ qui cũng không thiếu gì, song vì rừng cấm, cho nên không ai dám lấy. Còn các giống sâu bọ rắn rết ở đây có nhiều loài kỳ-bình dị-dạng, khác hẳn với loài ở dưới đồng bằng lắm. Nhiều khi người ta giết được con rắn mà không biết tên gọi là rắn gì, vì xem mình nó có bốn chân phía dưới bụng, miệng lại có râu, tựa như rồng con. Lại có giống sâu hể đục vào mình nó thì nó cuốn tròn lại như rùa hột đào, vỏ cứng mà đen, nhìn kỹ cũng không thấy đầu dưới đầu cá. Có con như con các-kẻ mà lại có cánh, bay nhảy trên ngọn cây rất giỏi, tên gọi là con « Tịch-vĩ », bắt được nó phơi khô ngâm rượu uống khỏi đau xương. Còn nhiều giống thảo-mộc cón-trùng lạ, nói không hết được.

Lê trong thanh-khi, chị Hằng-nga trông thấu cũng châu mây cho nhơn-loại, vì nam-nữ bất-blah, mà vấn-đề giải-phóng phụ-nữ biết bao giờ giải-quyết cho xong ?... Thế mà nữ-giới còn ngủ say chưa tỉnh ; riêng ta với cô Hằng thao-thực canh chày. Một thời gian ung-dung xem khắp các nơi duy còn núi Gia-long thì hàng ngày trông thấy cây đa cổ đứng trên chót núi, cảnh là sum-sê, xây tròn như cái tán, thấy đó mà chưa đi đến nơi, vì

núi đầu thổ đường dề, chim kêu vượn hú, tư bề vắng không, sau nhờ người dẫn lộ mới sang được tới nơi. Kể từ buổi sáng ra đi, băng núi này qua núi nọ, đường đi đầy những tòng bá trúc mai uôn-éo, nhơn-nhơ ong bướm bay liệng trên cành, đi quanh-quất trong núi, bỗng gặp một cái suối tuyệt đẹp, nước chảy vòng theo sườn núi, cong queo, một chỗ có xây bể cạn hứng nước như cái suối đã nói đoạn trước, nhưng suối này vắng-vẻ, vì xa nên ít người đến tắm giặt, cho nên thanh-tĩnh lắm. Chúng tôi liền ghé lại xem, mức nước rửa mặt mát lạnh như băng, thấy nòi nước suối rửa mặt lạnh hết rôm sảy ghê chốc vì mát lắm. Cách suối này đi vòng lên sát núi trên lại thấy một suối nữa to rộng và đẹp hơn, nước ở lưng chừng núi chảy xuống rẻo-rất như đờn, trắng xóa như cãng lụa bạch, phía dưới nước đọng lại như ao sâu, phía trên đá nhô ra như che đờ lấy mạch nước chảy, trên mặt đá phẳng lý nhân bóng như ván gỗ, sơn-thủy khen ai khéo đặt, tiếc rằng quên đem máy chụp hình ; cãng nhìn cãng ngắm, cãng ngắm cãng say, thật là :

Nước Nhược non Bồng, thiếu nàng lên-tử,

Caosơn lưu-thủy, vắng khách tri-âm !

Cảnh quyền người, người luyện cảnh, lưu liên không muốn dời chân, tùy hành giục giã, mặt trời đứng bóng, dật về còn xa. Bề lau vách cỏ đi ngọt mấy giờ nữa mới đến chân núi, treo những đờ cao như nóc nhà, rồi mới tới đỉnh giữa chót núi, thì cây đa vẫn đứng sừng-sững đó, giữa có đám đất vuông bằng phẳng sạch sẽ như cái sân vuông, chung quanh cây cối ngay thẳng như hàng rào sân vườn người ở vậy, lác-đặc có ít cây chè mọc lẫn với lau cỏ va trúc tùng, lại thêm giống trúc hoa sanh-sân ở núi này nhiều hơn cả.

Một buổi chiều tôi cầm sách ra đồi núi, ngồi dưới gốc tùng xem cho tinh-mịch, bên mình có lũ trẻ lên 7 lên 8 chạy nhùng-nhằng hái hoa bắt bướm. Mải xem, trời vãn-vũ không hay, một lúc thấy dưới rừng núi, xa xa có một thứ khói như tỏa lên không trung, rồi lần lần bao phủ khắp hết các cụm cây cối nhà cửa, trước còn trông thấy lờ-mờ, sau đến cả chỗ mình đứng cũng mù-mịt nốt, như bức màn trắng không-lở giăng khắp núi non, đến nỗi người ta đứng cách nhau chỉ độ mấy thước cũng không trông rõ mặt ; tôi cố đứng lì để xem, sau thấy mù quá, mới rảo bước đi về, lũ trẻ mau chân chạy trước lấp trông đám mù, chỉ thấy màu

áo xanh đỏ phấp-phới, ngắm xem không khác chi một bọn tiên-dông nhớn-nhờ thấp-thoảng trong mây, thật là tuyết-thù. Lững-thững về nhà, vừa bước vô thêm, mưa to liền đổ xuống, mừng may không ướt. Ngồi trước hiên nhìn nước chảy giọt mưa sa, gió hiu-hiu thổi la-đá cảnh thoáng. Minh ở non tiên, thương ai trần-thế, cùng một buổi này lửa hạ nấu nung, lò cừ hun đúc, những ai ai còn mài-miệt trong đám lợi-danh, đâm đuổi vào trường vinh-nhục, thì giọt nước cam-lồ cảnh dương sao tươi khắp !... Một lúc mưa tanh mây tan, mặt trời lại chiếu sáng như thường. Sau nghiệm xem mỗi lần có mây mù như thế thì mưa to, mưa tanh thì mây cũng tan ra nước hết, thế mới biết vì chót núi cao, mây với mù gần nhau, ta ở lẫn trong mây nên trông mù-mịt vậy.

Lại một buổi sáng trời thanh mây vắng, đây sớm lên chỗ cao đứng ngảnh mặt về phương đông xem vừng thái-dương mới mọc, thật là một cảnh nên thơ : kia kia một vành đỏ thắm, xa xa như lướt mấy tầng sóng bạc mà nhỏ lên, lúc đầu thấy như cái bông lớn, chung quanh tia sáng tỏa ra nhả hào-quang rực-rỡ, dưới chân có đám mây xen lẫn như nắng dờ xe loan, một góc chân trời như ánh lửa lừng đỏ chói, mặt biển như tấm thảm vàng kim-tuyến, cảnh-tượng này duy có trên núi cao mới trông thấy rõ-ràng đẹp đẽ, oai nghi vô cùng.

Tôi ở đây mấy hôm tiếc rằng chưa gặp lúc trăng tròn, nhưng cái thú xem trăng trên đỉnh núi, đầu trăng non tôi cũng không để cho lỡ dịp. Cảnh-sắc ban đêm trên đỉnh núi tịch-mịch vô-cùng bóng trắng sáng lơ mơ hòa với non sông cây cỏ, càng thêm vắng-vẽ thanh-tạo, một tiếng ngâm thơ tưởng cũng vang động cung Thiềm, tiếc rằng mình không hay thơ, không dám làm rác tai chị Hằng-nga, chỉ riêng bồi-hồi cho thân thể, nên ứng khẩu ngâm mấy câu cho tiêu-sầu giải-muộn :

Đời dang chân hay chưa dang chân ?
Cuộc bể dâu ngao ngán bấy óng xanh !
Đỏ-dang thay thẹn mặt tài danh,
Kìa vận hội đã bao phen thi-thố ;
Thế mới biết nhân-tâm nhiều tật đổ,
Mà hay cho tạo vật cũng đa-đoan !

Còn phong cảnh thì từ bề non cao chông-chất, chón-chở như thành lũy pháo-đài, dưới thì làng mọi ruộng- nương lúa bắp xanh tốt như chàm. Làng xóm mọi tuy thấy đó mà đi cho đến nơi thật là xa lắm ; trông ra cửa biển mênh mông bát-ngát, ngó xuống bình-nguyên, giang-sơn gấm vóc, pho bày giữa quãng trời Nam.

Bằng-lãng mặt trời đã xế, rủ nhau xuống núi về nhà, hồi-tưởng lại cuộc du-sơn ngày nay hồ để mấy khi tái ngộ.

Gần nửa tháng trời du-lịch trên khoảng không-gian, tiếp-xúc hết thiên-nhiên phong-cảnh, những ngở bụi trần may dũ-sạch, nào hay nọ thế vẫn chưa xong ! Vì chỗ ở chật hẹp, mà mình không ưa bó buộc quen, nên vội-vàng già non già cảnh.

Lúc về đường đi dốc xuống, ngồi kiệu có phần khó chịu hơn lúc đi lên, còn phong cảnh lúc đi xuống trông lại càng đẹp hơn. Nhân đêm hôm trước có mưa to, sáng ngày đi sớm hay gặp rần rết (tiếng Trung-kỳ gọi con tí) bò ra đường, nếu vô-y thì dẫm phải, rần thì không thấy rõ, vì nó chạy mau quá, đến như rết thì con nào cũng lớn bằng lưỡi dao lưỡi liềm, bò nghêu-ngao bên sườn núi, vênh râu giờ càng, bày hai hàng chân đều đặn mà vàng thẫm, trông đẹp đẽ mà dữ tợn. Càng xuống thấp, càng thấy nóng, khác hẳn với lúc trên núi ra đi phải khoác áo bông, vì hơi sương lạnh-lẻo, khi về đến chân núi thì phải cuốn áo bông, mặc áo mỏng mới chịu được, vì khí nóng bức-bội, mặt trời le-lói, như quạt lửa vào mặt, khí-hậu trên đỉnh núi sánh với dưới chân núi thật là khác hẳn như hai bầu thế-giới vậy.

Tôi nhân cuộc nghỉ mát được biết một chốn danh-sơn, không quân ngôi bụt vụng-về, cứ sự thiệt mà chép ra bài du ký này, xin giới-thiệu cùng anh em chị em một cảnh Bồng-lai ở dưới trần-thế này là phong cảnh núi « Chứa » đó.

Huỳnh-thị-Bảo-Hòa

Năm nay cũng như mọi năm trước, Bồn-báo cũng sẽ xuất-bán một số mùa Xuân.
Số mùa Xuân năm nay bây giờ hiện đương dự-bị.
Nếu muốn cho công việc ấy được hoàn-toàn, thì nội trí-thức tâm-tư của đồng-nhơn chúng tôi thật chưa đủ, mà lại cần phải nhờ đến sự giúp đỡ của các bạn tri-âm...
Vậy xin có lời nhân với văn-hữu trong xã-hội, ai sẵn lòng giúp vào cho số mùa Xuân của Phụ-nữ được thêm đẹp về tươi màu, thì xin gửi bài đến cho sớm một chút, để tòa-soạn chúng tôi biết trước mà sắp đặt cho đủ chỗ.

HÀN VĂN ĐỌC TU

Soan-giả PHAN-KHÔI giữ bản quyền

Bài học thứ hai mươi

I. - NHỮNG CÂU VĂN ĐÁP

1. - 礦 (khoáng là mỏ, mine) 物分爲幾類?
- Nghĩa : Khoáng-vật (vật ở mỏ) chia làm mấy loại ?

礦物分爲二類 : 金, 銀 (ngân là bạc), 銅 (đồng), 鐵, 錫 (tích là thiết) 等爲金屬 ; 煤 (môi là than đá) 鹽 (diêm là muối), 玉 (ngọc), 石 等爲非金屬. - Nghĩa : Khoáng vật chia làm hai loại : những thứ như vàng, bạc, đồng, sắt, thiết là « loài kim » ; những thứ như than đá, muối (muối ở mỏ), ngọc, đá là « loài phi kim ».

2. - 金屬與非金屬, 其性質之不同安在 ? - Nghĩa : Loài kim cùng loài phi kim, cái tánh chất của nó chẳng đồng nhau là ở chỗ nào ?

金屬雖析 (tích là chia rẽ) 之極 (cực là rất) 細, 仍 (nhưng là vẫn) 能鎔 (dung là nấu cho chảy ra) 之使合 (hiệp) ; 非金屬性脆 (nuy là giòn) 易碎 (đi là bề vụn ra), 既碎不能復合 : 此其不同之所在也. - Nghĩa : Loài kim dầu chia nó ra rất nhỏ, vẫn còn có thể nấu cho chảy ra mà khiến nó hiệp lại ; chứ còn loài phi-kim, tánh nó giòn, dễ bề vụn, đã bề vụn ra rồi thì không có thể hiệp lại được : Ấy là chỗ nó chẳng đồng nhau ở đó.

3. - 金屬之中, 孰爲貴 (quý), 孰爲賤 (tiền) ? - Nghĩa : Trong loài kim, vật gì là đắt giá, vật gì là rẻ giá ?

金屬之中, 金最貴, 銀次之, 鐵爲下. 但金銀雖貴, 僅 (cần là chỉn) 用爲錢 (tiền) 幣 (tệ) 及裝 (trang) 飾 (sức) 耳 ; 若鐵則價 (giá) 廉 (liêm là rẻ) 而用廣 : 農 (nông) 工之器 (khí là đồ) 具需鐵最多. - Nghĩa : Trong loài kim, vàng rất đắt giá, bạc thứ đó, sắt là hạng bét. Có đều vàng bạc tuy đắt giá, chính dùng làm tiền-lệ và đồ trang-sức mà thôi ; đến như sắt thì giá rẻ, mà sự dùng rộng : nhưng đồ-lễ của người làm ruộng và người làm thợ, cần dùng sắt rất nhiều.

4. - 金銀等物, 採 (thái là lấy ra) 於山中 即已可用 ; 抑 (ức là hay là) 必須加以人工, 而後用之 ? - Nghĩa : Những vật như vàng bạc, lấy ra từ trong núi, liền đã dùng được rồi ; hay là phải tua lấy nhân-công thêm vào, rồi mới dùng được ?

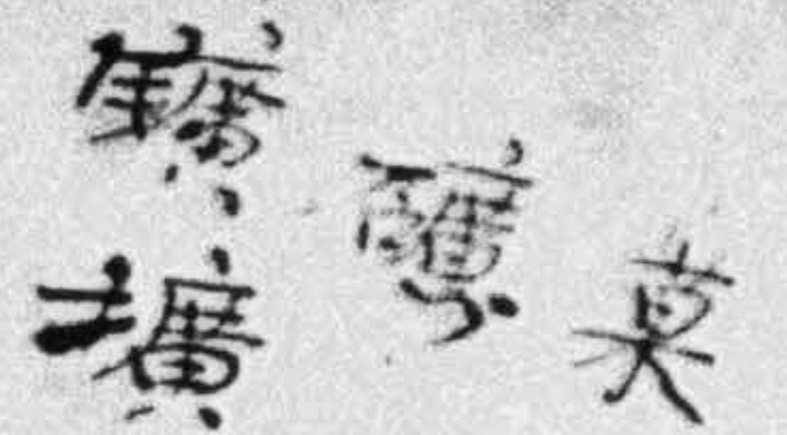
金銀在礦中, 常雜沙 (sa là cát) 石, 採出之時, 質多不純 (thuần là ròng rắt), 故必煉 (luyện là chuyên) 之而後可用 ; 蓋其物雖出於自然, 而必加以人工也. - Nghĩa : Vàng bạc ở trong mỏ, thường lộn với cát và đá, khi lấy ra, chất nó phần nhiều không được ròng-rắt, cho nên phải chuyên đó mà sau mới dùng được : đáng vật ấy tuy ra bởi sự tự-nhiên mà phải lấy nhân-công thêm vào vậy.

5. - 煤爲何物所化 (hóa) ? - Nghĩa : Than đá là bởi vật gì hóa ra ?

古時森 (sum là rừng) 林 (lâm là rừng) 最多, 後經地球 (cầu) 變遷 (thiên là dời), 漂 (nhân là lấp) 沒 (mọt là chìm) 土中, 與沙, 石, 泥 (né là bùn) 土相間 (gián là xen), 久遂成煤 : 然則煤乃林木所化也. - Nghĩa : Đời xưa rừng rậm rất nhiều, sau trải qua sự dời đổi của trái đất, nó bị chìm lấp trong đất, cùng cát, đá bùn, đất xen nhau, lâu bền nên than-đá : thế thì than-đá là bởi cây trên rừng hóa ra vậy.

6. - 煤之質若何, 與炭 (thán là than) 有異否 ? - Nghĩa : Cái chất của than-đá thế nào, có khác với than chông ?

煤色黑, 有光, 質脆易碎, 火力甚強, 最合汽機 (ky, cơ là máy) 之用. 若炭則爲人工所製 (chế là làm ra), 燒 (khiêu là đốt) 木材成之, 與煤判爲二物也. - Nghĩa : Than đá, sắc đen mà có ánh sáng, chất mềm mà dễ bề, sức lửa mạnh lắm, rất hiệp với sự dùng của máy hơi nước. Đến như than thì là bởi nhân công chế ra, họ đốt cây gỗ làm nên đó, với than đá chia làm hai vật vậy.



II. - CÁT NGHĨA THÊM

Khodng vật tức là vô-sanh-vật, đã học ở bài học thứ 17.

等 là bọn, học rồi. Đây có hơi khác. Phạm kẻ những vật gì chung vào một loài, mà không kẻ hết, kẻ nội mấy thứ rồi dùng chữ đẳng để cai thảy cả loại ấy: chữ đẳng ở đây là như vậy. Loài kim không phải chỉ có năm thứ đó mà thôi, song kẻ nội năm thứ rồi dùng chữ đẳng thì không thứ gì lọt ra ngoài được.

Chữ 金 có hai nghĩa: một nghĩa là vàng, có khi nói hoàng (黃) kim; một nghĩa là loài kim (metal), khi nói rõ ra là kim-thuộc

Thuộc nhỏ hơn loại, loại bao ngoài thuộc.

種 với 甚, với 最 ba chữ khác nhau. Thậm là lắm; như nói thậm mỹ, là đẹp lắm, khi nói như vậy, không có ý so-sánh với cái khác. Còn tối là rất; nói tối mỹ, có ý là so-sánh với cái khác mà thấy là rất đẹp; tuy vậy, chưa phải là sự đẹp tuyệt-đối đâu. Đến như nói cực mỹ thì là lột bức đẹp, không còn gì sánh lại. Ở đây nói cực tế, nghĩa là chia nhỏ ra mà không còn có thể chia được nữa.

仍 là vẫn còn hay vẫn cứ.

貴賤 nếu nói về người thì là sang hèn, còn nói về vật thì là mắc giá và rẻ giá.

Hãy nhớ lại bài văn-pháp về chữ 誰 và chữ 孰 trước kia. Trong câu đây, nói về vật, cho nên dùng chữ 孰 mà không được dùng chữ 誰.

Chữ 僅 cũng như seulement, ăn uống chữ 耳. Tiên-tệ là nói chung hết thảy các thứ tiền bạc để tiêu-dùng trong xứ. Tức là Monnaie. Đồng tiền bằng vàng, monnaie d'or, thì kêu bằng kim-tệ; bằng bạc thì kêu bằng ngân-tệ; bằng đồng thì kêu bằng đồng-tệ; bằng giấy thì kêu bằng chi-tệ.

廉 vốn nghĩa là không lấy của kẻ khác hay là lấy mà lấy ít, tức ta nói thanh-liêm. Nhưng thường dùng đi sau chữ giá thì nghĩa nó là rẻ.

器具 là nom kép, tức là outill.

採 vốn nghĩa là hái, như thái cúc (菊) là hái hoa cúc, thái tân (薪) là hái củi. Nhưng khi nói về mỏ, nói thái khodng, thì nghĩa nó như exploiter.

煉 đồng với 鍊 là nấu mà lọc đi lọc lại, làm cho loại kim được ròng. Tiếng ta nói chuyén hoặc thát.

Sum-lâm là rừng rậm hay rừng già. Như những rừng ở Tây-ninh và ở Cà-mau, toàn là cây đã lâu đời.

Sự đời-dời của địa-cầu tức là sự lở núi thành hang, bồi sông thành gò, cũng gọi là cuộc tang-thương (桑滄).

III. - VĂN-PHÁP

Chữ 矣

Chữ 矣 thuộc về hai mối tiếng: một là adverb, hai là interjection.

Về mối adverb, lại chia làm hai nghĩa khác nhau.

a) Nó ở cuối câu, ứng với chữ 既 hoặc chữ 已 (đã là đã) ở trên mà kèm verbe vào giữa để chỉ sự đã qua (temps passé). Như:

Kinh Thi nói: 鷄既鳴 (minh là gáy) 矣, 朝既盈 (dinh là đầy) 矣. (Gà đã gáy rồi, chồn triều đã đầy (các quan vào triều) rồi);

Luận-ngữ nói: 道之不行, 已知 矣. (Cái sự chẳng làm đạo được, đã biết đó rồi).

Như vậy, câu kinh Thi, chữ 既 ở trên, kèm hai verbes minh và dinh; câu Luận-ngữ, chữ 已 ở trên, kèm verbe tri mà tỏ ra sự đã rồi.

Tuy vậy, cũng có khi nó đi một mình, không theo với chữ 既 chữ 已 mà cũng tỏ ra nghĩa ấy, là như:

Luận-ngữ nói: 吾老矣 (Ta già rồi); lại nói: 至則行矣 (đến thì đi rồi).

b) Nó ở cuối câu, ứng với chữ 其 ở trên, kèm verbe vào giữa, để chỉ sự hư nghĩ (虛擬: Subjonctif). Như:

Luận-ngữ nói: 微管仲, 吾其被髮左衽矣 (nếu chẳng có Quảng-Trọng, có khi ta đã vấn tóc và trở hò áo bên tả rồi).

Khi đặt kỳ... 矣 như vậy, cũng như tiếng Pháp verbe dùng mode subjonctif mà về temps passé.

Tuy vậy, cũng có khi chữ 矣 không theo sau chữ kỳ mà cũng kể là subjonctif, có đều không phải là temps passé. Như:

Luận-ngữ, đức Khổng nói với Dương-Hóa: 吾將仕矣 (Ta sẽ châu quan mà!)

Mạnh-tử nói: 則天下之士皆悅而願立於其朝矣 (... thì kẻ sĩ trong thiên-hạ đều vui lòng mà muốn đứng nơi triều mình vậy).

Hai câu đó đều là việc vị-lai, nhưng trong khi nói, cảm chắc sẽ có, cho nên dùng chữ 矣. Mà sự cảm chắc ấy cũng chỉ là hư-nghĩ mà thôi, cho nên chữ 矣 vẫn là subjonctif.

Khi nó thuộc về mối interjection, tỏ ý khen-ngợi hay than-tiếc, thì thường đi theo với adverb hay adjectif, như nói: 甚矣! (Quá lắm vậy!) 美矣! (đẹp cha chả!)

Hay là còn đi cặp với những chữ 乎, 哉 mà chỉ nghĩa ấy nữa, như nói: 已矣乎! (thôi vậy rồi) 壯矣哉! (Hăm-hở vậy thay!)

Cũng có khi một mình chữ 矣 ở cuối câu, không có những chữ như trên đây đi trước nó, mà cũng tỏ ý interjection được, như Luận-ngữ, chỗ Trường-Thơ Kiệt-nịch nói nhạo đức Khổng rằng: 是知津矣! (Người ấy thì đã biết bến dò rồi chớ!)

IV. - VĂN LIỆU

銅臭 = Đồng xú: Hối mùi đồng. Lời nói nhạo kẻ lót tiền để được làm quan.

析產 = Tich sản: Cũng như nói phân sản (phân sản), nghĩa là chia gia-tái; có đều nói thế này nghe mới mẻ hơn.

玉碎 = Ngọc rã: Ngọc nát. Bởi chữ 寧爲玉碎, 不爲瓦全 (thà làm ngọc mà nát, chớ chẳng làm ngói mà lành), vì với thà làm quân-tử mà chịu khổ-cùng, chớ không làm tiểu-nhân mà được phú-quí.

水邊林下 = Thủy biên lâm hạ: Bên nước dưới rừng. Chỉ về những chỗ của người ở ẩn.

玉石俱焚 = Ngọc thạch câu phần. Ngọc và đá đều bị cháy như nhau. Vì với gặp hội loạn-ly, có tai-biến lớn, người hiền người ngu, kẻ thiện kẻ ác cũng đều chết như nhau cả.

飛沙走石 = Phi sa tẩu thạch: Làm cho cát bay đá chạy. Nói về trận gió lớn lắm, bão.

V. - TẬP ĐẶT CHỮ 矣

Hãy nhận những chữ 矣 trong những câu dưới này coi thử chữ nào thuộc về mối tiếng nào.

Luận-ngữ:

1. 季 (Qui) 康 (khuong) 子問弟子孰爲好學. 孔子對曰: 有顏回者好學, 不幸短命死矣, 今也則亡 (vô)!

2. 子曰: 吾之於人也, 誰毀 (hủy là chê) 誰譽 (dư là khen)? 如有所譽者, 其有所試矣.

3. 子曰: 甚矣吾衰也! 久矣吾不復夢 (mộng là chiêm bao) 見周公!

Nhận thấy thế nào, rồi coi dưới này thì biết mình nhận là đúng hay trật.

Câu 1: nghĩa là: Qui-khuong-tử hỏi nội học trò (của đức Khổng) ai là người ham học. Khổng-tử thưa rằng: Có người tên là Nhan-Hồi ham học, chẳng may vấn mạng chết rồi, nay đây thì không có ai!

CƯỜI CHÙT CHƠI

Chín chông chín!



Quít. - Cậu đi đâu mà cậu « gò » cái nơ dữ vậy cậu?

Cậu Bày. - Bữa nay cậu đi thi, con không biết hay sao?

Quít. - À, cậu nói cậu đi thi, con mới nhớ. Có Năm nhân con, biểu nói với cậu, kỳ này phải rách thi cho đậu, chớ nếu rớt nữa thì đừng có trông cổ sẽ làm vợ cậu!

Cậu Bày. - Nếu vậy thì cậu cũng nhân con nói lai với có Năm nghe?

Quít. - Cậu nhân làm sao?

Cậu Bày. - Cậu nhân cổ phải giữ mình. Nếu kỳ này cậu thi rớt, chưa biết tình sao, chớ nếu cậu thi đậu, xin cổ chớ trông cậu sẽ làm chồng cổ!!

Khúc-Khúc

(Chữ 矣 đó là adverb chỉ sự đã qua mà gồm luôn cả ý interjection nữa.)

Câu 2: Đức Thánh nói rằng: Ta đối với mọi người, chê ai mà khen ai? Bằng như có người nào mà ta khen, hẳn là ta đã có thử rồi.

(Chữ 矣 đó là adverb đi theo chữ kỳ để tỏ ý subjonctif về temps passé.)

Câu 3: Đức Thánh nói rằng: Trong mình ta suy quá lắm vậy! Đã hèn lâu rồi ta chẳng lại chiêm bao thấy ông Châu-công!

(Hai chữ 矣 đó đều là interjection.)

Phụ-nữ Việt-nam đời với sự tân-hóa

Tân-hóa là nghĩa gì ?

Là bước tới và thay đổi. Thay đổi cho càng ngày càng hay hơn hay là càng dở hơn ?

Những nhà buồn sự đời cho rằng phong-tục ngày một hủ-bại, đạo-đức luân-thường ngày một đảo-diên, loài người sợ e không khỏi trở lại cảnh dã-mang có khi còn hủ-lậu hơn đời thượng-cổ nữa.

Tuy vậy, nếu chúng ta lấy lý mà xét cho công-bình, thì người ta hay thêm thì có chớ không hề dở hơn.

Chuyện Trinh-Vệ lãn-loàn có từ hồi xưa chẳng đã chứng rằng không phải riêng gì đời nay mới có sự bại-hoại ?

Chẳng qua người ta là giống chưa hoàn-toàn, còn lâu đời nữa mới mong thoát khỏi thú tánh !

Dòm lại mà coi trong xã-hội hiện-thời : nào là các nhà Dương-lão, các trường Âu-trì-viện ; nào là các hội phụ-nữ khích-khuyến bác-ái, đó chẳng phải là cái diêm nhân-quần khuy-nh-hương về sự đạo-đức hay sao ?

Vậy thì hết thầy người ta đều bước tới trên thang tân-hóa, càng ngày càng thêm văn-minh và đạo-đức. Song sự tân-bộ ấy có được đều như nhau, hay là có chính-lịch chỗ nào ?

Xét ra ngay từ hồi thái-cổ, dân-bà đã chịu kém số phận và lợi-quyền hơn đàn-ông rồi mà đời này sang đời khác, sự kém ấy càng thêm.

Một bên thì mạnh cứ mạnh lên mãi, một bên thì yếu cứ càng yếu hơn. Sự bất công-bình của hàng phụ-nữ, trừ một xứ Tây-tạng ra, thật là dai-dẳng ; nghĩa là ở xứ nào bất-kỷ dã-mang hay văn-minh vẫn là như vậy.

Phụ-nữ Việt-nam ta là hạng chịu kém lợi-quyền nhất trong hàng phụ nữ vạn-quốc. Dòm từ trên lăng-miếu cho đến chỗ ngõ hẹp hang cùng, than ôi ! đâu là chẳng bày ra cái cảnh bất-bình trên kia ! *Nhật Nam viết hữu, thập Nữ viết vô ; Phụ-nhơn nan hóa* : Ấy đó là cái chứng cứ rõ ràng rằng dân-bà ta bị khinh rẻ không biết chừng nào !

Gia-đình là gốc của xã-hội ta ; mà việc trọng-hệ nhất của gia-đình là sự tế-tự ông-bà ! Thế mà phụ-nữ không hề có quyền ấy ; quyền ấy chỉ có nam-tử mới làm được mà thôi.

Tại rằng dân-bà con gái ta hèn-kém ngu-si lắm chớ ?

Xét lại sử nước ta từ khi vừa mới *rang đông* : xã-hội mới gây dựng, chánh-phủ mới thành-lập

đã có dân-bà làm vinh diệu cho giang-san : nào là nữ-tử lừng-lẫy, tiếng tăm trong quân-sũ, và hách-dịch ở trong hoàng-cung ; nào là nữ-sĩ tài hoa khiến cho khách ưa thơ ngày nay còn ngâm nga mãi câu cảm-tử mà lai-láng tấm lòng cảm-phục.

Lại cứ thật-sự trước mắt mỗi ngày mà xét : Biết bao sự-nghiệp thương-mãi một tay bỏ-liều dựng nên ; biết bao nhà sang Pháp du-học cũng bằng kia bằng nọ ở các trường Cao-đẳng ; phụ-nữ ta há phải là hèn kém sao ?

Nghe người đàn-bà dặn-dò tôi tờ sãn-sóc trong ngoài ; thấy họ bàn bạc công chuyện buôn bán hay là giao-thiệp, nhiều khi tôi tự nghĩ : cái thiên-tư của họ, tài sắp đặt của họ, tánh cẩn-thận của họ, nào là cái nu cười, câu nói khéo, bao nhiêu nết hay ấy, ví được nhờ một nền giáo-dục và chánh-trị khoan-hồng un-đức thêm, thì chẳng khó chi mà họ không thành nhà dinh-nghiệp giỏi, chánh-trị sành ; nữ Bác-sĩ, nữ Thi-sĩ, nữ Y-sĩ có giá-trị. Nữa số người trong xã-hội đều vận-dụng tinh-thần năng-lực thì chi mà chiếc thuyền Việt-nam không được mau tới bờ tới bến !

Suy bao nhiêu lẽ kể trước đây, ai là tri-âm với tờ báo này cũng nên để cho nữ-lưu Việt-nam tân-hóa trong mọi đường ; nên nói rộng phạm-vi luân-lý về gia-đình và xã-hội cho họ dễ đi tới.

Song le, chỗ này ta phải thật thận-trọng mới được. Phạm sự biến đổi phải xem xưa nghĩ sau, chớ nên hớp-lớp mà làm nguy-hại cho xã-hội. Trong chuyện đời xưa của La-mã có tích vị thần hai mặt giữ cửa thái-dương ; một mặt ngó tới trước, một mặt ngó ra sau : Đó là biểu-hiệu, phạm sự tân-hóa chúng ta phải ngó trước xem sau trong lịch-sử cổ-kim của nòi-giống. Ai là nhà ưa sự tân-hóa, ghét sự đứng yên cũng nên nghĩ về chỗ này cho lắm...

P. N. T. V.

漢越詞典
HÁN-VIỆT TỪ-ĐIỀN

Chúng tôi xin có lời báo cáo cùng bà con biết rằng : Hán-Việt từ-điền bán theo giá đặc-biệt đến đầu tháng Decembre 1932 thì hết hạn. Từ Decembre trở đi sẽ bán theo giá 7\$00 một bộ. Muốn hưởng giá 6\$50 thì phải mua ngay từ bây giờ.

Chúng tôi lại xin thưa các ngài có đặt cọc 1\$00 biết rằng, nếu từ nay đến tháng Decembre các n. ai gửi trả đủ tiền thì chúng tôi sẽ tính sách là 5\$00. Từ Decembre trở đi chúng tôi phải tính nhất-luật là 7\$00, đều các ngài có đặc cộc, nhưng quá hạn chúng tôi không thể chiếu giá đặc biệt được.

ĐÀO-DUY-ANH
Quan-Hải - Huế



NẤU CƠM GÀ

Gà dò lửa 1 con. Nấm đông cô 2 lượng. Tôm khô 5 lượng.

CÁCH LÀM :

Làm gà rời, đem chặt cho vừa miếng ăn, dăm chút gừng trang ngón tay trở. Chế 1 muống nhỏ rượu trắng, bóp vỏ thịt gà cho vừa có hơi thơm. Nấm đông cô ngâm miếng cắt bỏ gốc, xắt nhỏ nhỏ, tôm khô ngâm mềm, con lớn chẻ hai con nhỏ để nguyên. Tôm, nấm trộn chung lại với thịt gà, nêm muối cho vừa ăn. Lấy 2 litre gạo nấu, phải đổ nước ngâm nấm đông-cô vô cho ngọt, và phải bớt nước cơm cho thật khô, khi cơm cạn nghe hơi nổ rắc rắc, sẽ đổ thịt gà vô, ban cho đều, đậy cho kín, giữ cho tốt lửa. Liệu thịt gà vừa chín đổ vô 4-5 muống mỡ nước trộn cho đều, coi như còn khô phải thêm mỡ nữa, nhưng đừng cho nhão mất ngon. Ăn có lạc, chang thêm nước mắm tàu.

NẤU HON

Một cái dò trước nhỏ xương (ngon) 3-4 cân. Tỏi lớn lép 3 lượng rưỡi, phồng-lập tươi 2 lượng, nấm đông-cô 2 lượng, nước dừa 7-8 litre.

CÁCH LÀM :

Dò chặt ra có cục như thịt hầm ta, cột lại bắc nước luộc chần vừa sãn thịt vớt ra đem để cho ráo nước, đổ nước dừa vô để sôi, bỏ dò vô được 1 giờ sẽ bỏ tỏi vô, tỏi lột vỏ để nguyên lép. Được nửa giờ nữa bỏ phồng lập vô. Phồng lập đập bỏ vỏ nấu

chín rửa sạch bỏ vỏ, để rặc lại đổ nấm đông-cô vô, nấm đông-cô ngâm chừng non nửa litre nước, cắt bỏ gốc đổ luôn về cái nước nêm muối tàu yếu liệu vừa. Được 1 giờ nữa đem xuống được, song liệu như còn nhiều nước nấu thêm chút nữa, nấu nước cái bằng nhau, nhờ để thang riêu-riêu, lửa nhiều thấy hư tức thì.

NẤU CANH CÚ SEN

Củ-sen hay là quăn-cột 1 cân, cải bông-xôi 2 vát ; khô mực nang 8 lượng ; khô hường 4 lượng ; còn li-xi 3 lượng ; dò 1 cái chừng 2, 3 cân ; thịt một giò 1 cân rưỡi. (Có cuốn lưới bao từ thể thịt cũng được ; vịt hay là gà to 1 con).

CÁCH LÀM :

Củ sen hay quăn-cột gọt vỏ, lớn chẻ hai nhỏ để nguyên. Cải bông-xôi ngâm xả cho hết mặn để nguyên. Khô mực nang ngâm chùi rửa sạch bỏ nang. Còn li-xi rửa sạch. Khô hường nướng cho vừa vàng đập cho như, lấy vải chi thật thưa, bỏ khô hường vô gói lại, cột dây hơi long lỏng. Mấy thứ này để vô nấu một lượt, đổ chừng 15 litre nước. Nhờ đập chút gừng để vô. Khi sôi được 1 giờ sẽ bớt lửa để thũng thảng nó cạn, (sợ cho thường kéo sít.)

Còn chừng 2 giờ nữa ăn được, bỏ thịt, dò, vịt hay gà vô luộc,

luộc vừa mềm đem ra đứng để chín qua mắt ngon. Còn 4-5 hay 6 litre nước là vừa. Cạn chừng nào lai ngọt chừng nấy. Nấu 5-6 giờ mới được, nêm muối, khi ăn vớt xắt khô hường bỏ.

Chị em có đám tiệc nên nấu canh này, như có xào lấy nó làm nước nêm xào, hay có nấu canh bao đi lấy nước canh này nấu càng qui, như là mưa mưa nên ăn canh này.

GÀ NẤU-CÂY

Nấm đông-cô 1 lượng, nấm mèo lớn 1 lượng ; kim châm 2 lượng ; cải bông-xôi 1 vát ; gà lửa 1 con.

Nấm đông-cô, kim-châm, nấm mèo lớn. Cải vát đều ngâm riêng. Nấm đông-cô ngâm ít ít nước, cắt bỏ gốc lớn xắt làm 2-3, nhỏ để nguyên, nấm mèo lớn xắt ra nhỏ nhỏ, kim-châm lát gốc để nguyên, cải vát ngâm xả cho hết mặn xắt nhỏ nhỏ. Mỗi thứ đều đổ mỡ chiên riêng, nêm muối cho vừa ăn sẽ đổ chung lại. Mỡ 1 con gà lửa lửa. (Càng nhỏ càng hay) mỡ ban ra, dăm một chút gừng trang tây cái, đổ 1 muống nhỏ rượu trắng, trộn lại bóp vô con gà cho đều, lấy tay cầm để phân nửa phần đổ tàu ở dưới, để con gà vô để phân nửa phần kia lên, đổ nước ngâm nấm đông-cô cho vừa tới con gà, nêm nước mắm tàu lại cho vừa ăn, đậy nắp cho kín để lửa thang riêu-riêu. Vừa chín đem ra chặt ăn, chín quá mất ngon, phải ăn nóng mới ngon.

Cò N. T. H. (Lãthiều)

Đàn bà Việt-nam đi qua Pháp học Nữ công



Trong mấy năm gần đây, cái số phụ-nữ Việt-nam ta xuất-duyệt đi du-học ở bên Pháp kể cũng được bộn-bàng, và trong đó đã có nhiều người học đàu bằng-cấp này, bằng-cấp nọ.

Song nếu hỏi những phụ-nữ xuất-duyệt của ta đó có ai chuyên học về nữ-công nữ-nghệ hay không, thì chúng tôi tưởng rằng ít lắm.

Bởi vậy hôm nay Bồn-báo lấy làm vui mừng mà giới-thiệu cho chị em ta biết một nữ-dồng-bào đã qua Pháp để chuyên học về nữ-công và hiện đã thành-tài về nước rồi.

Người ấy là ai? - Ấy là cô Nguyễn-thị-Giáp, hiện đương làm nữ-giáo-viên ở Nữ-học-đường Saigon.

Nguyên trước đây cô Giáp đã lữ-cư bên Pháp trong 18 tháng trời và theo học tại trường nữ-công

Paris (Ecole normale professionnelle). Cô học tại trường này trọn một năm; đến kỳ thi tốt-nghiệp có cả thầy là 48 người, nhưng chỉ đậu được có 28, mà trong đó có Giáp vẫn đứng hạng 8. (1)

Trường Nữ-công mà chúng tôi nói đây chỉ để riêng cho các cô giáo có bằng-cấp vào học. Trường dạy về những môn như là thêu thùa, may-vá, nấu ăn, làm bánh v. v. nói tóm lại là dạy đủ các nghề thuộc về nữ-công.

Đàn-bà Việt-nam ta mà lãnh bằng tốt-nghiệp trường này thì có Nguyễn-thị-G áp mới là người thứ nhất.

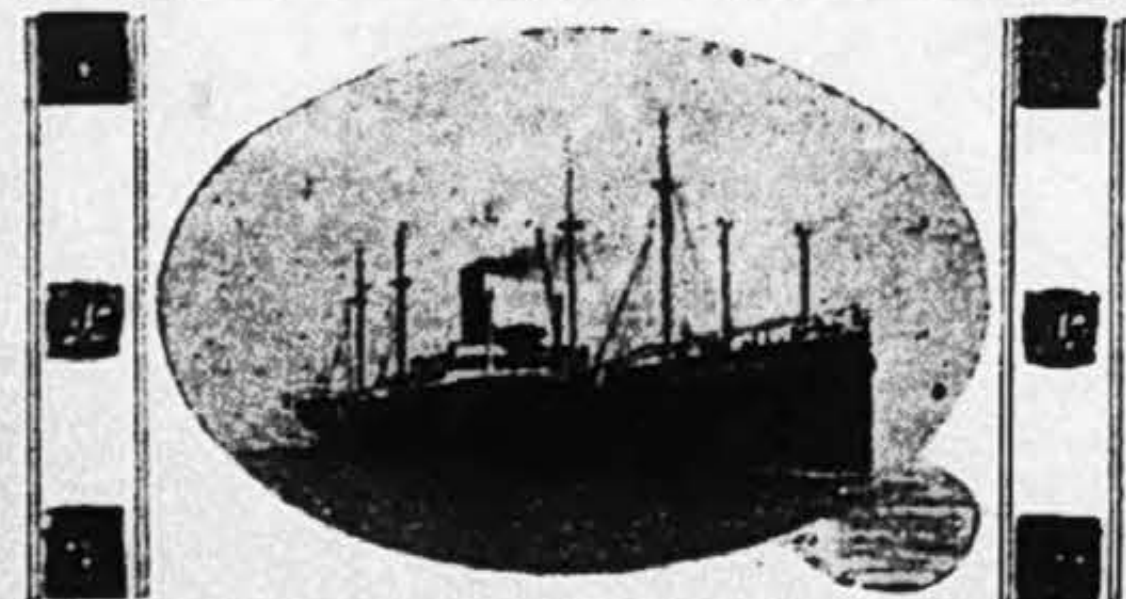
Trong 18 tháng ở Pháp, chẳng những theo học ở trường Nữ-công thôi đâu, mà ngoài ra cô Giáp lại còn nhơn những ngày dư giờ rảnh để đi đến mấy viện Dục-anh trong kinh-thành Paris mà học thêm về cách bảo-dưỡng con-nít nữa. Thành-thử đến kỳ thi của hội « La Goutte de lait de Belleville », do đốc-tơ Variot sáng-lập, cô giáo Nguyễn-thị-Giáp cũng đã được chấm đậu và có lãnh bằng-cấp của hội Dục-anh.

Bồn-báo xin có lời khen cô Giáp và mong rằng sẽ có nhiều chị em khác có cái chí như cô.

(1) Ecole Normale professionnelle, Rue Debelleyme-Paris



LỮ-TRUNG KÝ-SỰ



Lữ-Trung Ký-Sự là tập văn du-ký rất có giá trị. - Đọc Lữ-Trung Ký-Sự rồi thì cũng như đã đi du lịch được khắp cả nước Tàu. Lữ-Trung Ký-Sự chia làm ba chương:

Chương thứ nhất: Từ Bangkok đến Quảng-đông. - Tỏa các thắng-cảnh của Trung-quốc. - Phong-cảnh Tây-hồ v. v...

Chương thứ nhì và thứ ba: Nói rõ các việc quan hệ trong nước Tàu như chánh-trị, kinh-tế, ngoại-giao v. v...

Thiết là một tập du-ký đáng đọc của nhà sách Nam-kỳ (Hanoi) xuất-bán

GIÁ BÁN: 0\$50 (Ở xa mua xin phụ thêm 0\$16 tiền gửi)

Có gởi bán tại nhà in Joseph Vieli, đường d'Ormay và tại báo-quán Phụ-nữ Tân-văn, 48 đường Vannier, S.

Kết quả cuộc xổ số Trưng-tê ở Xá-tây Saigon hôm 25 Décembre 1932

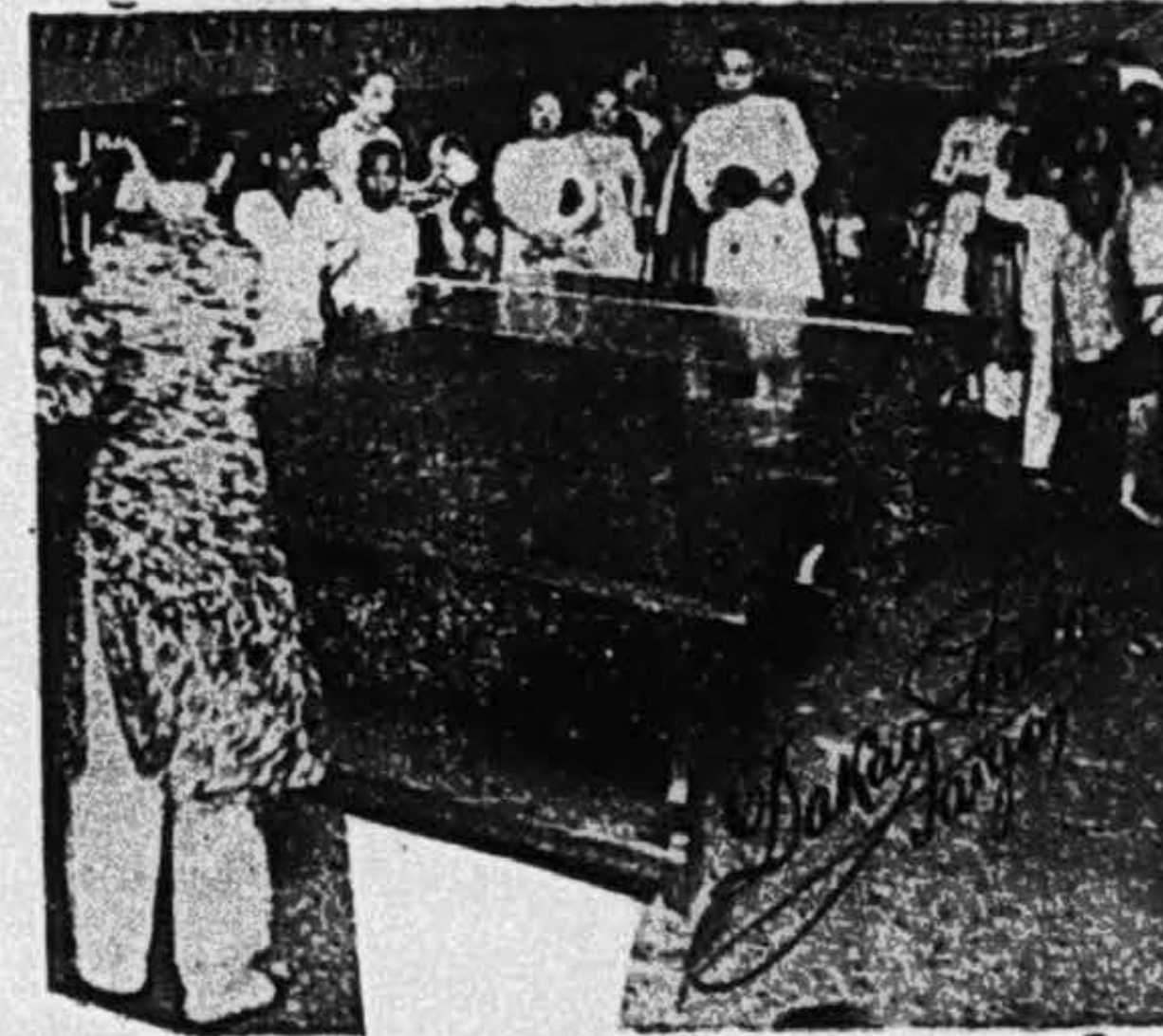
Số độc đắc 045.154
được trúng 15.000\$00
Số 064.879 trúng 10.000\$00
Số 097.849 trúng 5.000\$00
Số 087.887 trúng 3.000\$00
Ba số này trúng 1000\$
104.899 048.715 024.112
Số sáu sau này trúng 500\$
17.269 40.677 96.556 44.539 684 54.832
Mấy số sau này mỗi số trúng 200\$
95.970 2.129 13.827 54.641 80.462 92.246 2.716
85.510 6.859 15.491 55.335 148.450 62.567 90.652
85.678 94.617 1.857 141.301 58.041 109.965 2.032
15.632 123.894 145.413 6.150 54.957 16.736 97.990
63.531 125.752
Kỳ lời sẽ đăng tiếp 50 số trúng 100\$.

Ngày «Bán hàng từ thiện» 11 Décembre ở Tourane



Nhờ lại buổi khôi-mạc Hội-chợ phụ-nữ ở Saigon ngày trước bị mưa to, ngày bán hàng từ-thiện ở Đà - thành hôm nay cũng lại bị mưa nữa, mà oải oải cho bác trời già sao khéo lằng lờ, làm cho hai

buổi phước thiện phải mất hết mấy phần tốt đẹp. Hay là ông xanh kia, những thầy tâm lòng nhiệt thành của qui ông qui bà cùng các anh em chị em Tây Nam giàu lòng từ thiện, đối với kẻ đồng loại bị nạn rất sốt sắng mà ông xúc cảm động tình cho bầy con thơ ấu phải chịu số phận thiết thòi, màn trời chiếu đất, cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc, thuốc không đủ uống, nên ông không cảm giọt lệ



Cuộc tranh-đấu ping-pong tại hội chợ Saigon ngày nọ, chẳng?

Tám giờ mai rồi mà ông vẫn mưa, ông cứ gió, tưởng cái gian-hàng, trải mấy ngày qui ông qui bà, các anh em chị em ra công chừng bày thật rục-rở đã phải đóng cửa chờ qua ngày chửa-nhứt khác! Nhưng cũng mừng thay! qua mấy chỗ mưa to, vài luồng gió thổi, rồi mấy đám mây đen sậm từ từ bay về một góc trời Nam, chừa cho thành Đà-nẵng một cảnh trời quang êm-ả. Nhờ vậy mà ngày « Bán hàng từ thiện », hôm nay được kết-quả rất là mỹ-mãn.

Buổi mai phụ-nữ tranh giải-thưởng Ping-pong; qua mấy lần đấu chiến, cái giải-thưởng của hội thể-thao Hồng-thập-tự (Croix Rouge Sports) đã về tay cô Thanh-Viên, một bạn gái ở chốn Thần kinh tranh đoạt, làm cho chị em mình ở Đà-thành nghĩ mà tức-tức. Chắc chỉ rồi đây chị em sẽ luyện ập gái lắm, chứ theo như lời thề-hạ phẩm-bình hôm nay thì cái ngón chơi ping-pong của chị em ta coi còn kém thật.

Buổi chiều đúng ba giờ mở cửa khai hàng, định bán

thẳng đến 12 giờ khuya, nhưng được bà con đến dự và mua đồ đông lắm, nên mới 6 giờ tối mà bán đã ngót hết. Trong sự bán hàng, mấy bà « đăm » vui lòng đứng giúp, cách tiếp rước của các bà rất gọn gàng và khôn khéo lắm. Buổi này có quan Khâm-sứ Trung-kỳ ở Huế vào dự nữa. Cho hay sự từ-thiện nó chẳng hề bị phân biệt bởi giống nòi, bởi vậy nên qui ông qui bà Pháp, Trung-hoa, ngoài ra số tiền đã cho, hoặc đóng góp vào Hội Lạc-Thiện lại còn tên tâm lân-lộn chung cùng với mấy nhà từ-thiện người Nam, kể giúp công kia, người giùm việc nọ; tổ-chức ra một ngày hữu ích, thâu lợi giúp thêm vào hội « Lạc-thiện » là cái cơ-quan cứu giúp những trẻ con nhà nghèo; như đã lập ra ở Đà-thành một cái « Ấu-trí-viện » ở ngay trước nhà ông Nghe Phụng, để lãnh trông nom săn sóc những đứa trẻ mà cha mẹ cả ngày phải đi làm vắng; như mở phòng khám bệnh để cho thuốc thi cho trẻ con, giúp những món đồ cho những người làm săn bị thiếu thốn v. v...

Nghe nói số tiền thâu được trong ngày ấy hơn ngàn đồng bạc. Cái số tiền ấy, trong lúc eo hẹp này trường cũng đã lớn lắm. Chúng ta chẳng những đáng ghi ân những người đứng ra tổ-chức mà lại nên cảm đội tâm lòng tốt hiếu có của qui ông qui bà cùng các anh em chị em, hoặc đã gởi đồ cho để bán hoặc đã đến xem và mua hàng nữa. Có món đồ giá năm chục, mà người mua lại cho luôn cả đồng bạc... Vậy mong rằng bà con ở Tourane hoặc xa gần sẽ nhận thấy rõ cái mục-đích của hội « Lạc-thiện », rồi rủ nhau vào hội cho đông, giúp hội được rộng đường cứu vớt những đám trẻ em hiện còn đương trầm luân trong khổ-hải. Tiền đây, tôi cũng xin nói sơ qua cái cách chơi rất khá-ố của một vài vị « công-tử » ở Đà-thành mà tôi đã thấy trong buổi « làm việc thiện » này. Tôi còn nhớ trong một số báo Phụ-nữ Tân-đơn trước, đã có bài của một bạn gái chỉ trích cái trò chơi đáng khinh bỉ là rinh chụp trộm hình đàn-bà con gái ở các nơi đô-hội, hoặc đương đi ngoài phố. Không dè trong dịp làm nghĩa rất trang-nghiêm ở Tourane mới rồi lại còn trông thấy cái hạng người khá-ố ấy xuất đầu lộ diện ra nữa. Tiếc thay!

Mlle NGUYỄN-THỊ-HUÂN
(Quảng-nam)

Đầu năm 1933 trở đi, ai thông-tin cùng ông PHAN-KHÔI, xin đo theo địa-điểm này:

M. PHAN-KHÔI
Village de Bảo-an-tây
Quảng-nam
Par FAIFOO

Sách chơi xuân 1933
của HIỆU NAM-KỶ
sắp xuất bản

Năm nay có nhiều bài hay và vui...
Có nhiều hình đẹp. Ai cũng nên đón
xem.



**NHỚ BẠN MINH-PHƯƠNG
ĐÃ QUA ĐỜI**

(Điều Vi-thủy đầu-can)

Đêm khó ngủ nhớ tình bạn thiết.
Ngày quên ân nghĩ tới người xưa.
Tiếc người trăm nết trăm ưa,
Cát vùi một năm bảy giờ tìm đâu?
Ngọn cỏ đầu đầu,
Mặt mù khói tỏa,
Sương sa cảnh lá,
Lệ ứa đôi hàng.

Thà là kẻ bác người nam.

Còn hồng sẽ được hai dương gặp
nhau.

Gọi hồn bạn cũ sa hàng lệ.

Cám cảnh người xưa ứa nỗi sầu.

(Điều Xuân-quang-hoa)

Cánh cũ người xưa biết ở đâu?
MÂY vẩn gió thoảng,
Trời thăm trăng sầu.

Bên rèm tí-tách hạt mưa ngâu.

Ngắm cảnh càng thêm nỗi nhớ ai...

Thờ ở gió thổi lại mưa rơi.

Nhớ ngày cùng nhau lỵ xiết.

Não-nùng chi xiết.

Đỉnh-gláp thiên-thai.

Thu hết đóng qua cảnh nào người!..

(Lối Lục bát)

Chị ơi! có thấu em than?

Nỗi lòng cay đắng hai hàng lệ rơi.

Tức thay cho nỗi ông trời.

Nỡ nào cướp sống cho rồi hỡi ông?

Nghe tin xiết nỗi đau lòng.

Đáng khuâng dạ ngọc, rờng rờng
hàng châu.

Từ khi em chị cách nhau.

Lần tay em tỉnh đã hầu hai năm.

Nhà thương nghe chị đi năm.

Tiếp thơ của chị hay rằng bệnh lao.

Lòng em đau đớn làm sao.

Bệnh lao rất khó ngày nào lành cho.

Trong lòng bao xiết nỗi lo.

Xôn xang tác dạ héo khô tinh-thần.

Kể từ kết bạn đồng-tâm,

Em cũng như chị một sản quẻ hoà.

Chị em đã nặng lời thề.

Bên tai vằng-vằng còn nghe tiếng
vàng.

Cách nhau chị bác em Nam.
Sanh-lý còn có mong rằng gặp nhau.
Ai ngờ chôn chặt đắp sâu!
Âm-dương cách biệt tìm đâu bây
giờ???

Một mình ra ngăn vào ngõ.

Phần thương nỗi bạn phần lo nỗi
minh.

Ông xanh sao khéo bắt bình,

Hơn hai mươi tuổi tội tình chỉ ông?

Viết ra chan chứa lệ đầm.

Suối vàng hỡi chị thấu lòng em
không?

Năm hương bát nước gọi lòng.

Khăn cầu trời phật non Bông chị vui.

Thời thời thời thế là thời,

Trăm năm em chị cách rồi chị ơi!

Thâm gan tìm ruột ở trời!!!!

Xul chỉ làm nỗi lòng người ở đâu?

Hai hàng lệ ngọc thấm bầu.

Đời em át hẳn đời sầu xưa sau.

Nỗi lòng càng nghĩ càng đau.

Âm-dương em chị ai sầu hơn ai?...

Mong rằng nơi chốn tuyến-dài.

Ban ơn cho chị lâu dài yên vui.

Vì đâu nông nỗi ai xui?...

M^{lle} NGUYỄN THỊ T. T.
(Bà Rịa - Quảng-binh)

YẾT THỊ ĐẦU GIÁ

Chở, ngày và giờ đầu giá: Sở
Trường-tiền Saigon, ngày thứ năm
19 Janvier 1933, đúng 10 giờ.

Công việc: Cắt một cái trại
(atelier magasin) để chứa đồ khi-
cụ về điện-khi ở bên Phú-mỹ.

2. Cắt nhiều cái trại để rèn đồ
(ateliers des forges) và làm nhiều
đường điện-tín, điện-thoại ở Phú-
mỹ.

Muốn biết rõ công việc đầu giá
này xin đến nơi sở: Bâtiments
Civils ở Saigon.

GÃY CHƠN

Vội nhãy cho nên hóa phải ngồi.
Hai chân gãy một, ở trời ơi!
Từ nay thôi thế đành nằm xó.
Cái tánh loi-choi hẳn hết rồi.

II.
Hai chơn gãy một thế mà hay.
Trời để riêng ta cái thú này.
Gai-gốc đường đời thôi mặc kệ.
Năm xem cuộc thế nó vẫn xoay.

MONG BẠN

Chiều chiều ra đứng bờ sông,
Trông vời đất bác hai dòng lệ rơi.
Sâm thương đôi ngã cách vời,
Lấy ai mà kể những lời tâm can?..
Chiều chiều ra đứng bờ sông,
Trông vời đất bác hai dòng lệ sa.
Bác Nam, đôi ngã xuôi xa,
Lấy ai mà kể nỗi nhà hàn hờn?
Chiều chiều ra đứng bờ sông,
Trông vời đất bác hai dòng lệ tuôn.
Người đầu phận mỏng cánh chuồn,
Ở đời không kẻ chia buồn xẻ vui.

TRƯƠNG-XUÂN (Vientiane)
CHƠI CẢNH CŨ
NHỚ NGƯỜI XƯA

Trên mặt trường giang, dưới nguyệt
mờ,

Cảnh, tình như gọi nỗi sầu tư.
Trông mây toa tỏa, hồn man-mác,
Nhìn nước mỏng màng, dạ ngẩn
ngờ.

Trắng bạc như in tình lúc ấy,
Gió vàng gọi nhớ khách ngày xưa.
Ai về nhân nhủ cùng tri-kỷ!
Sông vẫn còn đây, đá vẫn trơ.

GỢI CHỖ BẠN

Trót cắt lên vai gánh nợ đời,
Biền tình cố tất, tất khôn vời.
Chập chờn sáu khắc mê rồi tỉnh,
Ngỡ ngẩn năm canh đứng lại ngồi.
Hồn điệp mơ màng duyên đã thối,
Tơ tâm vương-vít kiếp nào thôi!
Tình riêng, ai hỏi hay chăng tá?
Mà để riêng ai đỡ khóe cười?

TRƯƠNG-XUÂN
NGUYỄN-VĂN-NGUYỆT



☐ Một viên Hương-quân ra trước tòa Phúc-án.

Ngày 13 Décembre, tòa Phúc-án Saigon do ông Nepveur làm chánh toà có nhóm xử vụ viên Hương-quân Tươi bị kiện về tội tham nhũng.

Theo bản cáo trạng, thì Hương-quân Tươi bắt được một sòng cờ bạc quả tang rồi ăn hối lộ mỗi người năm bảy các một đồng mà thả hết.

Bị cáo là Hương-quân Tươi đưa ra tòa Phúc-án có trạng-sư Trinh-định-Thảo biện hộ.

Trạng-sư-Thảo tỏ cho tòa biết rằng, sở dĩ Hương-quân Tươi bị kiện là vì trong làng có một số người muốn làm hương-chức nhưng không được, rồi sanh lòng ghen ghét thù oán, mới xúi giục kiện thưa như vậy.

Hương-quân Tươi bắt được cờ bạc, thấy chuyện chơi nhỏ mọn nên phạt và rồi đuổi về; số tiền phạt ấy có bỏ vào công-nho ban hỏi, chứ có bỏ túi riêng của và đâu. Tuy vậy, Hương-quân làm như thế là sai, nhưng tại và làm mà làm sai bản phận, chứ không có ý muốn ăn hối lộ gì hết.

Quan chánh-Tòa Nepveur cũng xét rõ như lời Trạng-sư Thảo mới nói, nên tha bổng Hương-quân Tươi, song ngài cũng dặn từ nay trở đi có bắt được cờ bạc thì phải giải ra quan, chứ không nên phạt và rồi thả.

☐ Tin thêm về cuộc đua chạy bộ ở Saigon.

Cuộc đua chạy bộ của hiệu Nguyễn-văn-Trần và Cognac Jules Robin tổ-chức trong ngày 15 Janvier 1933, chắc sẽ kết quả tốt đẹp lắm.

Hôm nay ngày nào đêm nào, cũng thấy anh em thanh-niên ở Saigon, Chợ-lớn, Gia-linh lập đượt một cách han hời. Anh em hiệp lại với tập (equipe) năm bảy người, mặc áo thun, quần vải, cho một người đạp xe máy chạy trước để anh em chạy theo sau, chạy cùng khắp các con đường trong thành-phố.

Nghe nói kỳ đua này ở lục tỉnh cũng có gởi nhiều equi-pe lên dự cuộc, như là ông Lâm-ngọc-Vàng, Thông-phán tòa án Sóc-trăng và chánh chủ hội Thể-thao trường học Sóc-trăng sẽ cho hội viên lên dự cuộc để lấy danh tiếng với anh em ở Saigon.

Trong các môn thể-thao, tôi tưởng có môn chạy bộ là hữu ích và dễ tập hơn hết, vậy các bạn thanh-niên ham mộ thể-thao nên dự vào cuộc đua chạy bộ này là hay lắm.

● Kể cấp lại gặp bà già!

Ở những châu thành lớn, thường có nhiều người đàn bà hay làm nghề dụ dỗ gái tơ dễ dàng cho bọn Trương-Khanh, Tống-Ngọc mua vui mà thủ lợi. Bọn ấy phá hại trình liệt đám gái nhà nghèo, non lòng nhức dạ, thật rất đáng ghét.

Ở đường Barbier (Saigon) trước đây cũng có một người đàn bà kiếm ăn về nghề ấy.

Biết chuyện, một hôm ông Co Testanière liền giả dạng thương nơn, lên xe-kéo đến nhà ấy, nói tiếng Annam với mu tú, biểu kiếm cho mình một vài á đầm bốp!

Thấy người Tây mà nói tiếng Annam rất giỏi, mu tú ngỡ là tay chơi bơi thông thạo, không nghi nan gì hết, mới giới thiệu cho ông hai á còn non, tuổi chừng 13, 14.

Ông Co Testanière liền bắt hết cả ba về bời.

Ngày 14 Décembre tòa Saigon xử vụ ấy, lên án mu tú b tháng-tu, thật là đáng kiếp.

☉ Thầy giáo bị giải chức, tự vận chết.

M. Phan-van-Được, 45 tuổi, có 3 đứa con, làm giáo học đã 22 năm ở Longxuyên, mới bị giải-chức hôm tháng Anoi 1932 này.

Một tiền căn kiếm bầy lâu, ở không an xai không đầy 4 tháng là hết sạch; cái cảnh nghèo đói đã bày ra ra trước mắt.

Hôm mới rồi, non lúc thiếu giáo đi vắng, thầy Phan-van-Được lên mái cai mác thiết bên, rồi cắt cổ mình mà chết.

☉ Bọn cu-li sở cao-su Dầu-tiêng làm reo.

Cách hai ba ngày trước, anh em cu-li làm ở sở trồng cao su Minh-thuận (tiếng) có làm reo greve nhưng nhỏ có quan chủ tỉnh Thủ-đầu-một là M. Bonnemain can-thiệp, nên khỏi xảy ra việc gì.

Al ngờ hôm ngày thứ sáu 16 Décembre, sau khi anh em làm cu-li ở vườn cao-su Michelin ở Dầu-tiêng (Thủ-đầu-một) hay tin sở bời tiền công của mình từ \$5.40 còn \$5.30 lại làm reo nữa. Sớm mai ngày thứ bảy, vào khoảng 3, 4 giờ, anh em tập nhau kéo xuống Saigon, để nhờ quan Thanh-tra Lao-động can-thiệp vào việc bời tiền công cho anh em, chờ nếu mỗi ngày \$5.30 không thể nào anh em ăn đủ.

Sợ anh em làm chuyện bạo động, ông chủ sở cao-su lật đặt báo tin cho San-đam hay đem lính tới chặn đường. Anh em muốn vượt qua khỏi lính, thành ra lính phải đứng đến súng ống, kết quả bên cu-li có 4 người chết, và nhiều người bị thương, mới giải tán.

Sợ có cuộc biểu tình khác xảy ra, quan chủ-tỉnh Thủ-đầu-một trước khi thân hành đến Dầu-tiêng, có báo tin cho quan Thống-đốc, và quan hai Neblet liền đem 40 lính tập đến nơi giữ gìn trật tự.

Chiều thứ bảy, có 6 cái xe camions chở anh em cu-li xuống Saigon. Nghe nói từ tháng Juillet đến nay, đàn cu-li cao-su bỏ sở mà đi có đến 7.000 người rồi.

☐ Máy ông chủ xe-hơi nên coi chừng.

Hôm thứ năm 15 Décembre, M. Abadie giúp việc ở trường Chasseloup-Laubat (Saigon) có việc nên ghé lại nhà M. Bourget, bỏ cái xe hơi hiệu Citroen C. 4 s6 C. C. 679 của mình nằm ngoài lộ.

Khi chuyện vắng xong M. Abadie trở ra, thì cái xe hơi đã biến đâu mất. M. Abadie liền đến báo cảnh. Qua ngày sau, lính Cảnh-sát Giadinh tìm được cái xe M. Abadie nằm giữa đường, gần chuồng ngựa giống ở Tân-sơn-nhứt nên cho M. Abadie hay, lái lái xe về.

⊗ Hội Trung-kỳ Ái-hữu giúp đồng bào bị bão ở Trung-kỳ.

Nghe tin anh em ở Bình-dinh và Quảng-trị (Trung-kỳ) bị bão, hội Trung-kỳ Ái-hữu ở Saigon lập tức mở cuộc lạc quyền để giúp anh em nạn. Cuộc lạc quyền này kết quả rất tốt, quyền được hết thấy là 418\$, 25 nên ngày 5 Decembre gửi ra quan Khâm-sứ Trung-kỳ 300\$ và ngày 15 Decembre gửi thêm 118\$ 25 nữa.

Ngày 10 Decembre 1932 vừa nhận được 300\$ của hội Ái-hữu gửi trước, quan Khâm-sứ Yves Châtel có viết thư cảm ơn hội và hết thấy anh em có giúp vào cuộc lạc quyền tiền ấy.

Tiền đây hội Trung-kỳ Ái-hữu cũng xin bố cáo để đồng bào biết rằng hội đã khóa sổ lạc quyền từ bữa 15 Decembre, không còn giao cho ai đi quyền tiền nữa, và phước danh của các nhà hảo tâm đã đăng lên báo hết rồi. Vay từ nay trở đi, ai lấy danh nghĩa hội Trung-kỳ Ái-hữu mà đi quyền tiền, đều là giả dối, cả.

⊗ Hãy đề phòng kẻ gian.

Nhơn dịp tết này, quan chánh sở Điện-tín Namkỳ có lời báo cáo cho các nhà công thương kỹ nghệ ở Saigon-Chợ lớn hay rằng có một người Annam, đối xưng rằng làm phác-tơ (facteur) của sở Điện-tín để đến các tiệm các hàng mà xin tiền xài Tết.

Những người giúp việc sở Điện-tín, không có ai làm như vậy bao giờ, vậy nếu có kẻ nào làm việc ấy, tức là kẻ gian toan lường gạt bá tánh, hãy bắt nó mà nộp cho có bót.

⊗ Thầy Phạm-vân-Khá bị 10 tháng tù treo.

Vụ thầy Phạm-vân-Khá, giúp việc ở Xã-tây Saigon nhận em gái làm con để lãnh tiền phụ cấp thêm mỗi tháng là 5 đồng, rúit đồ bề ra, thầy bị bắt, hôm trước Bồn báo đã có nói rõ.

Mới rồi Tòa đem vụ ấy ra xử, thầy Khá vừa khóc vừa khai rằng cha chết để lại 6 đứa em nhỏ, thầy phải nuôi, mà lương thầy có 60\$ mỗi tháng, không đủ dùng, nên thầy mới phải làm trông tréo như thế.

Ai đi coi Tòa xử bữa ấy, nghe thầy Khá khai cũng đều cảm động. Tòa kêu án thầy 10 tháng tù treo.

⊗ Trần-vân-Chức bị phạt 2 năm tù và 500 quan tiền phạt.

Vụ Trần-vân-Chức, lính Mật-thám, bám dọa M. Trjnh-Quang, chủ tiệm bán xe máy ở đường Colonel Grimaud (Saigon) đòi án 500 đồng, Tòa cũng mới xử rồi. Trần-vân-Chức bị Tòa kêu án 2 năm tù và 500 quan tiền phạt, nhưng Chức hãy còn chống án.

Tên Chức này nghe nói là con của một ông quan lớn ở Trung-kỳ, lúc mới vào Nam có làm giáo-học và làm cách mạng. Lúc Chức làm cách-mạng có bị ở tù hết mấy tháng, sau khi mãn tù, Chức lại xin vào giúp việc cho sở Mật-thám. Tưởng từ ấy đến sau, Chức hết lòng lo bổn phận, không để lại sanh lòng tham, muốn làm giàu gấp, nên mới bị ở tù như thế. Người ta nói « Trói cao cổ mắt » thật phải.

⊗ Bốn cái xe-hơi để thưởng cho cựu chiến sĩ.

Mới rồi ông Pagès là Thống-sứ Bắcký có gửi cho ông Hội-trưởng Cựu-chiến-sĩ một cái thư, nói nhà-nước có 4 cái xe-hơi còn tốt tình để thưởng cho các cựu-chiến-sĩ.

Vị cựu chiến sĩ nào có giấy tờ tốt, chứng nhận rằng mình có công trận lớn trong trận giặc 1914-1918 và muốn chơi xe-hơi thì cứ gửi đơn tới ông Hội-trưởng hội Cựu-chiến-sĩ mà xin. Ông này sẽ gửi đơn ấy đến quan Thống-sứ, nếu ngài xét đáng thưởng, thì ngài sẽ thưởng liền.

Một điều chúng tôi không biết chắc, là 4 cái xe hơi này để dành thưởng chung cho chiến-sĩ Tây Nam ở Bắcký, hay chỉ để thưởng riêng cho đám cựu chiến sĩ Tây mà thôi.

⊗ Lửa cháy trong Chợ lớn nữa.

Tối thứ năm 15 Decembre, xóm nhà lá ở đầu cầu Minh-phụng, gần chợ Bình-tây (Chợ lớn) cũng bị cháy tiêu hết 40 cái nhà.

Hồi 10 giờ 15 phút đêm ấy lửa phát cháy tại căn nhà của một người đàn bà Tàu, làm nghề đướng ghé mây, cũng tại chủ nhà đốt nhựt trình mà thuê kiến dựa vách!

Vội rồng đến nơi, lửa đã cháy hết 30 cái nhà, nên lính chữa lửa chỉ lo cứu mấy nhà chưa bị cháy mà thôi. Chở này cách 3 năm trước đã có bị cháy một lần, này lại cháy nữa, thiệt tội nghiệp quá. Hội Namkỳ Cứu-tế có xuất ra mấy trăm đồng bạc để phân phát cho số người bị nạn ấy.

⊗ Một thằng điên ở Baria giết chết dì và cháu nó.

Tên Lê-văn-Sáu ở Long-diên (Baria) có tánh khật khùng, khi không nhớ người đi đường mà chém có vit xích nên bị bắt giải đến nhà thương Baria, chờ giải đi Biênh-hóa.

Đêm nọ tên Sáu lên trốn về nhà đi nó ở Long-diên. Sáng ngày, sau khi ngồi ăn cơm với dì nó và hai cha con người em nó, nó nhè chup cái rựa chém dì nó chết tươi, lại chém luôn tới con trai của dì nó trọng thương và chém đứa con gái nhỏ, con của em nó, cũng nhào lăn bất tỉnh.

Làng xóm hay tin đến bắt tên Sáu giải đi nhà thương điên Biênh-hóa rồi. Còn dì tên Sáu và đứa con gái nhỏ kia đã chết, chỉ có em nó có lẽ cứu sống được.

TIN MỪNG

Bồn-báo mới tiếp được hồng-thiệp của ông bà đội Trương, sở Mật-thám Chợ lớn, cho hay rằng đến ngày 3 Janvier 1933, ông bà sẽ định lễ hôn-nhơn cho con là M. Lý quới-Hương, cựu sanh-viên trường Cao-đẳng Saint Louis, sanh duyên cùng cô Vương-thị-Mười, con bà sương-phu Tô-thị-Vững, chủ tiệm buôn bán đồ tạp hóa, ở đường Sanh-hóa (Chợ lớn).

Phụ-nữ Tân-vân xin chúc mừng cho tân-lang và tân-nhơn:

Loan phụng hóa minh,
Bách niên tác ước.

P. N. T. V.

HAI NGÔI SAO ÁI TÌNH

(Tiếp theo)

Thầy Thơ-loán cười rồi nói:

— Không phải tôi bình bợ ông Quang-Viên vì ông giàu và ông là ông chủ tôi mà trách thiện cầu, chớ nói ho ngay, thật cậu cũng tệ lắm.

— Sao mà tệ? Tôi làm cái gì....

— Cậu không làm việc gì cho sanh lợi, mà cậu cứ chơi bời xài phí luôn thì tiền đâu mà phu cấp cho cậu ăn chơi mãi được? Tôi nói xin cậu đừng phiền, cậu có một người anh biết thương em út như vậy là có phước lắm. Lính huynh là người làm ăn lớn, có công việc nhiều, nếu cậu chịu cái ác tòng lương, thì có lẽ nào lính huynh lại không chia công sớt việc cho cậu làm, để cậu có thể gây dựng sự nghiệp.

— Thầy nói như vậy cũng phải, nhưng anh đã hết tin cậy tôi nữa rồi, thì đời nào anh dám giao việc gì cho tôi làm đâu. Mà thôi, một bà tay hầy còn có ngón dài ngón vắn, thì trong một đám anh em, cũng phải có người giỏi kẻ dở, chớ giỏi hết sao được.

« Tôi như định không làm việc chi hết. Thầy làm ơn nói lại với anh rằng anh truất phần ăn của tôi như vậy là tức tôi lắm. Lâu nay tôi chỉ trông cậy có một số tiền ấy mà sống, nay bị anh truất đi, nếu tôi có làm việc chi quấy bầy, phải ở tù ở rạc, và anh phải mang tiếng mang tăm thì anh phải chịu. Tôi xin kiểu thầy tôi về...»

Ngô-quê-Thành chăm rai đi ra khỏi hũng, vừa hổ thẹn vừa tức giận, hai chơn chàng dường như có treo đá, chàng đi đã không muốn vưng.

Gặp bạn của Quang-Viên, Quê-Thành vừa trách anh vừa khóc, lại hăm dọa nếu Quang-Viên không còn kể tình anh em, một hai cũng làm bứt chàng, thì chàng sẽ tự-vận mà thác!

Có người đem việc ấy học lại với Quang-Viên, Quang-Viên mỉm cười rồi nói:

— Nó nói phách chớ đời nào nó dám chết mà lo! Tôi nói thiệt, ai chết thì tôi thương, tôi tiếc, chớ thằng đó nó chết, tôi lại mừng lắm, tôi sẽ làm cho nó một cái đám ma xứng đáng lắm!

Biết không thể hăm dọa và làm núng với Quang-Viên được, Quê-Thành bỏ việc tự vận, không thêm nói đến sự ấy nữa. Bây giờ chàng lo mưu

tính kế khác, kiếm một cái kế gì có thể gạt được Quang-Viên phải bớt giận chàng, phải tin rằng chàng biết hối ngộ ăn năn, rồi lo lắng cho chàng trở lại con đường ngay thẳng.

Sau khi suy nghĩ mấy tuần, Quê-Thành nghĩ không còn kế gì hay hơn, cao hơn là kế cưới vợ! Phải, Quê-Thành quyết cưới vợ.

Thuở nay chàng chỉ lo chơi bời, chớ không có nghĩ đến sự cưới vợ, nay nếu chàng cưới vợ, chắc Quang-Viên sẽ bằng lòng lắm. Thế nào Quang-Viên cũng tin rằng Quê-Thành cưới vợ để tỏ dấu ăn năn, và muốn có đôi bạn cửa nhà, để vui thú gia-đình mà quên hết sự chơi bời lêu lộng.

Quê-Thành chọn lựa được một người con gái, tên cô tư Sơn, con của một bà góa-phu bán đồ tạp-hóa ở gần chợ mới Saigon, mới đem việc ấy bày tỏ cho Quang-Viên hay và thế thôi khi cưới vợ rồi, chàng sẽ tu bị làm ăn và nhờ có vợ khuyên dút can ngăn, chàng sẽ chữa được tánh hư nết xấu.

Quang-Viên là người khôn ngoan cần thận, bởi vậy chàng cũng lo sợ làm mưu tráng kẻ Quê-Thành lung lắm, nhưng bởi chàng có lòng thương em, muốn cho em trở vào con đường phải, nên chàng phải nghe lời, dầu nghe lời mà phải mắc mưu Quê-Thành, chàng cũng cam bụng chịu. Chàng nói:

— Qua nghi em nói gạt qua lắm, song có thể nào qua lại không tha lỗi cho em và giúp cho em một lần chót hết này được? Mấy lần trước em đều nói láo với qua, nhưng rồi lần này em nói thiệt, nếu qua tiếc năm bảy trăm đồng bạc mà không giúp cho em, có phải là uống mất cơ hội tốt lắm.

Quê-Thành cười rồi nói:

— Em nói gạt anh để làm gì? Nói gạt động lấy tiền anh thì nên nói gạt, chớ nói gạt để mà cưới vợ, thì có ích lợi gì cho em đâu.

BẦY HỨT THUỐC JOB